



Phụ lục I.2
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
ĐỐI VỚI ĐẤT NÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

Đơn vị tính: lần

Bảng 1. Phường Biên Hòa

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh	Đường Nguyễn Tri Phương	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
8	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Đường Nguyễn Tri Phương	Công an phường Bửu Hòa (cũ)	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Công an phường Bửu Hòa (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
15	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Công an phường Bửu Hòa (cũ)	Đường Nguyễn Thị Tồn	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Công an phường Bửu Hòa (cũ) đến Đường Nguyễn Thị Tồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
22	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Đường Nguyễn Thị Tồn	Đường Huỳnh Mẫn Đạt	1,40
23	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Thị Tồn đến Đường Huỳnh Mẫn Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
29	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Đường Huỳnh Mẫn Đạt	Cầu Rạch Sỏi	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Đường Huỳnh Mẫn Đạt đến Cầu Rạch Sỏi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
36	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Cầu Rạch Sỏi	Cầu Ông Tiếp	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Hữu Nghĩa đoạn từ Cầu Rạch Sỏi đến Cầu Ông Tiếp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
43	Đường Nguyễn Tri Phương	Cầu Ghềnh	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
44	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Ghềnh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
50	Đường Nguyễn Văn Lung	Đường Nguyễn Ái Quốc	Mỏ đá Hóa An	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Lung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Mỏ đá Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
57	Đường Trần Văn Ôn	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124)	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Chạm tới giữa ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 124 và thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 124) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
64	Đường Nguyễn Ái Quốc	Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh	Cầu Hóa An	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh đến Cầu Hóa An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
71	Đường Hoàng Minh Chánh	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Bùi Hữu Nghĩa	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
78	Đường Hoàng Minh Chánh	Đường Nguyễn Ái Quốc	Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiển (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài)	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiển (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Chánh đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Nghĩa trang Sùng Chính Phước Kiến (dự án đường Hoàng Minh Chánh nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
85	Đường Huỳnh Mẫn Đạt	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Mẫn Đạt đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh mỏ đá BBCC cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
92	Đường Phạm Văn Diêu	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh	1,40
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Diêu đoạn từ Đường Bùi Hữu Nghĩa đến Giáp ranh giới thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
99	Đường Nguyễn Thị Tồn	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Bùi Hữu Nghĩa	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Tồn đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Bùi Hữu Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
106	Các tuyến đường tại Cù Lao Tân Vạn (đường D1, D4, D9, N2, N4)			1,40
107	Các tuyến đường tại Cù Lao Tân Vạn (các đường còn lại)			1,40

Bảng 2. Phường Trần Biên

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Nguyễn Tri Phương	Cầu Rạch Cát	hết Văn Miếu Trần Biên	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
8	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Nguyễn Bình Khiêm	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Nguyễn Bình Khiêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
15	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Nguyễn Bình Khiêm	Đường Ngô Thị Nhậm	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thị Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thị Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thị Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thị Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thị Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Bình Khiêm đến Đường Ngô Thị Nhậm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
22	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Ngô Thị Nhậm	Đường Võ Trường Toàn	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thị Nhậm đến Đường Võ Trường Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thị Nhậm đến Đường Võ Trường Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thị Nhậm đến Đường Võ Trường Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thị Nhậm đến Đường Võ Trường Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thị Nhậm đến Đường Võ Trường Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Ngô Thị Nhậm đến Đường Võ Trường Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
29	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Võ Trường Toàn	Ngã ba Gạc Nai	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toàn đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toàn đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toàn đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Võ Trường Toản đến Ngã ba Gạc Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
36	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Ngã ba Gạc Nai	Giáp ranh phường Tân Triều	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Ngã ba Gạc Nai đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
43	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Võ Trường Toản	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
50	Đường Võ Trường Toản	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Giáp ranh phường Tân Triều	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
57	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Hết Văn Miếu Trấn Biên	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Hết Văn Miếu Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
64	Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ)	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du (đường vào Miếu Bình Thiên cũ) đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
71	Đường Ngô Thị Nhậm	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Bến đò trạm 1	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thị Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thi Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thi Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thi Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thi Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thi Nhậm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bến đò trạm 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
78	Đường Cách Mạng Tháng 8	Ngã ba mũi tàu	Đường Nguyễn Văn Trị	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Ngã ba mũi tàu đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
85	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Phan Chu Trinh	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
92	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
99	Đường Hồ Văn Đại	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Đại đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
106	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
113	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Du	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
120	Đường Nguyễn Ái Quốc	Cầu Hóa An	Hết ranh giới phường Trần Biên	1,40
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Cầu Hóa An đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
127	Đường 30 tháng 4	Đường Cách mạng tháng 8	Ngã năm Biên Hùng	1,40
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
134	Đường 30 tháng 4	Ngã năm Biên Hùng	Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông	1,40
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Hết ranh giới Trung tâm Giao dịch Bưu Chính Viễn Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
141	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Cách Mạng Tháng 8	Hết Sở Giáo dục và Đào tạo	1,40
142	Đường Nguyễn Văn Trị	Hết Sở Giáo dục và Đào tạo	Đường Phan Chu Trinh	1,40
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
145	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
148	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Hết Sở Giáo dục và Đào tạo đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
149	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
152	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
155	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
156	Đường Phan Đình Phùng	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,40
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
159	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
162	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
163	Đường Hưng Đạo Vương	Đường Phan Đình Phùng	Ngã năm Biên Hùng	1,40
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
166	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
169	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
170	Đường Hưng Đạo Vương	Ngã năm Biên Hùng	Ga Biên Hòa	1,40
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
173	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
176	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Đạo Vương đoạn từ Ngã năm Biên Hùng đến Ga Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
177	Đường Hoàng Minh Châu	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,40
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
180	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
183	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
184	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,40
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
187	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
190	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
191	Đường Phan Chu Trinh	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Phan Đình Phùng	1,40
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
194	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
197	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
198	Đường Nguyễn Trãi	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,40
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
201	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
204	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng 8 đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
205	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Thị Hiền	Đường Nguyễn Văn Trị	1,40
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
208	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
211	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Hiền đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
212	Đường Nguyễn Thị Hiền	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Nguyễn Trãi	1,40
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
215	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
218	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Hiền đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
219	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Trãi	1,40
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
222	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
225	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Kịet đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
226	Đường Võ Tánh	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,40
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
229	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
232	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Tánh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
233	Đường Quang Trung	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Phan Chu Trinh	1,40
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
236	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
239	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
240	Đường Quang Trung	Đường Phan Chu Trinh	Đường Lê Thánh Tôn	1,40
241	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
242	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
243	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
244	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
245	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
246	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Lê Thánh Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
247	Đường Lê Thánh Tôn	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,40
248	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
249	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
250	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
251	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
252	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
253	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trị đến Đường Nguyễn Thị Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
254	Đường Nguyễn Văn Nghĩa	Đường Phan Chu Trinh	Đường Phan Đình Phùng	1,40
255	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
256	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			
257	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
258	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
259	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
260	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Nghĩa đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
261	Đường Nguyễn Văn Ký	Đường Phan Chu Trinh	Đường Phan Đình Phùng	1,40
262	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
263	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
264	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
265	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
266	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
267	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Phan Đình Phùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
268	Đường Hà Huy Giáp	Cầu Rạch Cát	Đường Võ Thị Sáu	1,40
269	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
270	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
271	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
272	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
273	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
274	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Cầu Rạch Cát đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
275	Đường Hà Huy Giáp	Đường Võ Thị Sáu	Ngã năm Biên Hùng	1,40
276	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
277	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
278	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
279	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
280	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
281	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã năm Biên Hùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
282	Đường Nguyễn Thành Đồng	Đường Hà Huy Giáp	Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái	1,40
283	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
284	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
285	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
286	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
287	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
288	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Đồng đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 217 về bên phải và hết ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 207 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
289	Đường Nguyễn Thành Phương	Đường Hà Huy Giáp	Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái	1,40
290	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
291	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
292	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
293	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
294	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
295	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thành Phương đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐDC số 207 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐDC số 212 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
296	Đường Võ Thị Sáu	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Hà Huy Giáp	1,40
297	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
298	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
299	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
300	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
301	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
302	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Cách Mạng tháng 8 đến Đường Hà Huy Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
303	Đường Võ Thị Sáu	Đường Hà Huy Giáp	Đường Phạm Văn Thuận	1,40
304	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
305	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
306	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
307	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
308	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
309	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
310	Đường Trịnh Hoài Đức	Đường Phan Đình Phùng	Đường 30 tháng 4	1,40
311	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
312	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
313	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
314	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
315	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
316	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
317	Đường Lữ Mạnh	Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình)	Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa)	1,40
318	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
319	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
320	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
321	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
322	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
323	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 (Trường mầm non Thanh Bình) đến Đường Cách mạng tháng 8 (bên hông Chi cục Thuế Biên Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
324	Đường Lữ Mạnh	Đường Trần Minh Trí	Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh	1,40
325	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
326	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
327	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
328	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
329	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
330	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lữ Mạnh đoạn từ Đường Trần Minh Trí đến Giáp đoạn 1 đường Lữ Mạnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
331	Đường Trần Minh Trí	Đường Phan Đình Phùng	Đường 30 tháng 4	1,40
332	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
333	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
334	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
335	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
336	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
337	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Minh Trí đoạn từ Đường Phan Đình Phùng đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
338	Đường Phạm Văn Thuận	Đường 30 tháng tư	Hết ranh giới phường Trần Biên	1,40
339	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
340	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
341	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
342	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
343	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
344	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thuận đoạn từ Đường 30 tháng tư đến Hết ranh giới phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
345	Đường Đặng Đại Độ	Đường Nguyễn Tri Phương	Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông)	1,40
346	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
347	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
348	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
349	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
350	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
351	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Đường Nguyễn Tri Phương đến Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
352	Đường Đặng Đại Độ	Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông)	Đường Đặng Văn Tron	1,40
353	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
354	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
355	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
356	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
357	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
358	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đại Độ đoạn từ Hết thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 278, (chiều dài 630m giáp bờ sông) đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
359	Đường Nguyễn Văn Hoa	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Võ Thị Sáu	1,40
360	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
361	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
362	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
363	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
364	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Vân Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
365	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoa đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
366	Đường Huỳnh Văn Hớn	Đường Võ Thị Sáu	Ranh phường Trăn Biên	1,40
367	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trăn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
368	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trăn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
369	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trăn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
370	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trăn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
371	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trăn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
372	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ranh phường Trăn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
373	Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa			1,40
374	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			
375	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
376	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
377	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
378	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
379	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đoạn từ Đường Đặng Văn Tron đến Cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
380	Đường Đỗ Văn Thi	Đường Đặng Đại Độ	Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron	1,40
381	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
382	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
383	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
384	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
385	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
386	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường Đặng Đại Độ đến Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
387	Đường Đỗ Văn Thi	Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron	Sông Cái	1,40
388	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
389	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
390	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
391	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
392	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
393	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đỗ Văn Thi đoạn từ Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa (cũ) đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
394	Đường Đặng Văn Tron	Đường Đỗ Văn Thi	Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa	1,40
395	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
396	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
397	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
398	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
399	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
400	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường Đỗ Văn Thi đến Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
401	Đường Đặng Văn Tron	Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến	Sông Cái	1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		cầu Bửu Hòa		
402	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
403	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
404	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
405	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
406	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
407	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Văn Tron đoạn từ Đường nối từ đường Đặng Văn Tron đến cầu Bửu Hòa đến Sông Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
408	Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO)	Đường Trần Quốc Toàn	Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO	1,40
409	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
410	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
411	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
412	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
413	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
414	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 (đường trong KCN Biên Hòa 1, từ đường Trần Quốc Toàn đến công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Công ty cổ phần Việt Pháp PROCONCO có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
415	Đường D10 (khu dân cư D2D)	Đường Võ Thị Sáu	Đường N1 khu dân cư D2D	1,40
416	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
417	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
418	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
419	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
420	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
421	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D10 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường N1 khu dân cư D2D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.- Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
422	Đường D9 (khu dân cư D2D)	Đường Võ Thị Sáu	Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái	1,40
423	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
424	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
425	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
426	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
427	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số 186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
428	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D9 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Hết ranh thửa đất số 63, tờ BĐĐC số			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	186 về bên phải và hết ranh thửa đất số 274, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
429	Đường N1 (khu dân cư D2D)	Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205	1,40
430	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
431	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
432	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
433	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
434	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
435	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường N1 (khu dân cư D2D) đoạn từ Đầu thửa số 1169 tờ bản đồ số 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 438, tờ BĐĐC số 205; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 283, tờ BĐĐC số 205 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
436	Đường Trần Công An	Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa)	Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tường niệm)	1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
437	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tường niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
438	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tường niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
439	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tường niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
440	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tường niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
441	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tường niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
442	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc (giáp hồ Điều Hòa) đến Đường Nguyễn Ái Quốc (Bia tường niệm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
443	Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1)	Cầu An Hào	Xa Lộ Hà Nội	1,40
444	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
445	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
446	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
447	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
448	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
449	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Duyệt (đường 11 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Cầu An Hào đến Xa Lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
450	Đường Trần Quốc Toàn	Đường Vũ Hồng Phô	Cầu Ông Gia	1,40
451	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
452	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
453	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
454	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
455	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
456	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Cầu Ông Gia có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
457	Đường Trần Quốc Toàn	Cầu Ông Gia	Đường Lê Văn Duyệt	1,40
458	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
459	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
460	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
461	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
462	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
463	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Cầu Ông Gia đến Đường Lê Văn Duyệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
464	Đường Mạc Đình Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai)	Đường Lê Văn Duyệt	Xa lộ Hà Nội	1,40
465	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đình Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
466	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đình Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
467	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đình Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
468	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đình Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
469	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đình Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
470	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đình Chi (đường vào phòng giao dịch - ngân hàng Công Thương chi nhánh Đồng Nai) đoạn từ Đường Lê Văn Duyệt đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
471	Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toàn đến đường N9 - khu dân cư An Bình)	Đường Trần Quốc Toàn	Đường N9 (Khu dân cư An Bình)	1,40
472	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toàn đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
473	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toàn đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
474	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toàn đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
475	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thị Vân			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	(từ đường Trần Quốc Toàn đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
476	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toàn đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
477	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thị Vân (từ đường Trần Quốc Toàn đến đường N9 - khu dân cư An Bình) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Đường N9 (Khu dân cư An Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
478	Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1)	Đường Trần Quốc Toàn	Xa lộ Hà Nội	1,40
479	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
480	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
481	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
482	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
483	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
484	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàn			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thuyền (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đoạn từ Đường Trần Quốc Toàn đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
485	Đường Nguyễn Thông	Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1)	Đường Vũ Hồng Phô	1,40
486	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
487	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
488	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
489	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
490	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
491	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thông đoạn từ Đường Hàn Thuyên (đường 4 KCN Biên Hòa 1) đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
492	Xa lộ Hà Nội	Vòng xoay Tam Hiệp	Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai	1,40
493	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
494	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
495	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
496	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
497	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
498	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
499	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Vòng xoay Tam Hiệp	Quốc lộ 51	1,40
500	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
501	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
502	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
503	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
504	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			
505	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
506	Đường Nguyễn Bình Khiêm	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long)	1,40
507	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
508	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
509	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
510	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,40
511	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,40
512	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường N10 (Khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,40
513	Đường N4	Đường Nguyễn Du	Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 83 về bên trái, phường Trảng Biên	1,40
514	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐDC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
515	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
516	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
517	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
518	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
519	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường N4 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 39, tờ BĐĐC số 83 về bên phải và hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 83 về bên trái, phường Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
520	Đường 10	Đường Nguyễn Du	Đường D5 (khu dân cư Bửu Long)	1,40
521	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
522	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
523	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
524	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
525	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
526	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 10 đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường D5 (khu dân cư Bửu Long) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
527	Đường Võ Thị Tám	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66	1,40
528	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
529	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
530	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
531	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
532	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐDC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐDC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
533	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Tám đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐDC số 66; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐDC số 66 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
534	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8			1,40
535	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
536	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
537	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
538	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
539	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
540	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hẻm 337 đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	mãng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
541	Đường Vũ Hồng Phô	Xa lộ Hà Nội	Đường Trần Quốc Toàn	1,40
542	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
543	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
544	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
545	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
546	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
547	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
548	Đường Trần Thị Hoa	Đường Nguyễn Thông	Đường Nguyễn Quốc Toàn	1,40
549	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
550	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
551	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
552	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
553	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
554	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Đường Nguyễn Thông đến Đường Nguyễn Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
555	Đường ven sông Đồng Nai	Cầu Hóa An	Giáp ranh phường Tân Triều	1,40
556	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
557	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
558	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
559	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
560	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
561	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Cầu Hóa An đến Giáp ranh phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
562	Đường trục trung tâm	Đường Võ Thị Sáu	Đường Đặng Văn Tron	1,40
563	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
564	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
565	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
566	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
567	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
568	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trục trung tâm đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Đặng Văn Tron có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
569	Đường ven sông Cái	Đường Hà Huy Giáp	Đường Trần Quốc Toàn	1,40
570	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
571	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
572	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
573	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
574	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
575	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Cái đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
576	Đường D9	Đường Võ Thị Sáu	Đường Nguyễn Văn Hoa	1,40
577	Đường Nguyễn Hiền Vương	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,40
578	Đường Nguyễn Thị Giang	Đường Cách Mạng tháng 8	Đường Nguyễn Thị Hiền	1,40

Bảng 3. Phường Tam Hiệp

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Lê A	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Phạm Văn Thuận	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
8	Đường Dương Tử Giang	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Phan Trung	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Tử Giang đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Phan Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
15	Đường Lê Thoa	Đường Nguyễn Ái Quốc	Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thoa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐĐC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thoa			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Giáp ranh thửa đất số 83, tờ BĐDC số 75 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
22	Đường Phan Trung	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Đồng Khởi	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Trung đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
29	Đường Trương Định (đường 4)	Đường Phan Trung	Đường Đồng Khởi	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định (đường 4) đoạn từ Đường Phan Trung đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
36	Đường Trương Quyền (đường 3)	Đường Trương Định	Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh)	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Quyền (đường 3) đoạn từ Đường Trương Định đến Đường Trương Định (ngã 3 trường Nguyễn An Ninh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
43	Đường Võ Cương	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Trương Quyền (đường 3)	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Cương đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Quyền (đường 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
50	Đường Nguyễn Bá Học	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Trương Định	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bá Học đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
57	Đường Dương Bạch Mai	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Đồng Khởi	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Bạch Mai đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
64	Đường Phạm Văn Khoai	Đường Đồng Khởi	Đường vành đai sân vận động	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Khoai đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
71	Đường Nguyễn Văn A	Đường Đồng Khởi	Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên	1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái	
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn A đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh thửa đất số 418, tờ BĐĐC số 114 về bên phải và hết ranh thửa đất số 465, tờ BĐĐC số 114 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
78	Đường Bùi Văn Bình	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường ray tàu hỏa	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Bình đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường ray tàu hỏa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
85	Đường liên khu phố 6, 7, 8	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Lý Văn Sâm	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 6, 7, 8 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
92	Đường Lưu Văn Viết	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lưu Văn Viết đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
99	Đường liên khu phố 4 và khu phố 6	Đường Phạm Văn Thuận	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐĐC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐĐC số 60	1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐDC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐDC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐDC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐDC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐDC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐDC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐDC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐDC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐDC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐDC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 4 và khu phố 6 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 125, tờ BĐDC số 60; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 336, tờ BĐDC số 60 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
106	Đường Tân Lập	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Lý Văn Sâm	1,40
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Lập đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
113	Đường Đa Minh	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Nguyễn Bảo Đức	1,40
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Minh đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
120	Hẻm số 279 đường Đồng Khởi	Đường Đồng Khởi	Đường liên khu phố 6, 7, 8	1,40
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hẻm số 279 đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường liên khu phố 6, 7, 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
127	Đường Lý Văn Sâm	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Bảo Đức	1,40
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
134	Đường Nguyễn Bảo Đức	Đường Đồng Khởi	Đường Đoàn Văn Cự	1,40
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
141	Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hèm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp)	Đường Lý Văn Sâm	Hết quán cà phê Xá Xị	1,40
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hèm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hèm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hèm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hèm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hèm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Lý Văn Sâm qua đường Nguyễn Bảo Đức đến hết quán cà phê Xá Xị (hèm số 4 đường Lý Văn Sâm, phường Tam Hiệp) đoạn từ Đường Lý Văn Sâm đến Hết quán cà phê Xá Xị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
148	Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hèm số 30 đường Đặng Đức Thuật)	Đường Đặng Đức Thuật	Nhà thờ Xuân Hòa	1,40
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hèm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hèm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hèm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hèm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hèm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức, đường Lý Văn Sâm đến đường nối từ đường Đồng Khởi đến đường liên khu phố 6, 7, 8 (hẻm số 30 đường Đặng Đức Thuật) đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Nhà thờ Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
155	Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm	Đường Đặng Đức Thuật	Đường Lý Văn Sâm	1,40
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường Đặng Đức Thuật qua đường Nguyễn Bảo Đức đến đường Lý Văn Sâm đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Lý Văn Sâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
162	Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức	Đường Đặng Đức Thuật	Đường Nguyễn Bảo Đức	1,40
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Đặng Đức Thuật đến đường Nguyễn Bảo Đức đoạn từ Đường Đặng Đức Thuật đến Đường Nguyễn Bảo Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
169	Đường Đặng Đức Thuật	Đường Đồng Khởi	Đường Đoàn Văn Cự	1,40
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đặng Đức Thuật đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
176	Đường Đoàn Văn Cự	Đường Phạm Văn Thuận	Đến hết Công ty VMEP	1,40
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đến hết Công ty VMEP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
183	Đường Đoàn Văn Cự	Đến hết Công ty VMEP	Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	1,40
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đến hết Công ty VMEP đến Đến ranh Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
190	Đường Dã Tượng	Xa Lộ Hà Nội	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC	1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162	
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dã Tượng đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 162; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 162 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
197	Đường Hồ Văn Leo	Xa Lộ Hà Nội	Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái	1,40
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa,			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Leo đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 211, tờ BĐĐC số 169 về bên phải và hết ranh thửa đất số 212, tờ BĐĐC số 169 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
204	Đường Hồ Văn Thê	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Hồ Văn Leo	1,40
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Thê đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Thê đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Thê đoạn từ			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Thê đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Thê đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Thê đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Hồ Văn Leo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
211	Đường Phạm Văn Thuận	Xa Lộ Hà Nội	Đường 30 tháng 4	1,40
212	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
215	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường 30 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
218	Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai	Xa lộ Hà Nội	Hết trường Đinh Tiên Hoàng	1,40
219	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
222	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết trường Đinh Tiên Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
225	Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai	Hết trường Đinh Tiên Hoàng	Sân vận động Đồng Nai	1,40
226	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đinh Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đình Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đình Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,40
229	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đình Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đình Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Xa lộ Hà Nội đến Sân vận động Đồng Nai đoạn từ Hết trường Đình Tiên Hoàng đến Sân vận động Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
232	Đường Phạm Thị Nghĩa	Xa lộ Hà Nội	Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái	1,40
233	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
236	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thị Nghĩa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 120 về bên phải và hết ranh thửa đất số 244, tờ BĐĐC số 120 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
239	Đường Vũ Hồng Phô	Xa Lộ Hà Nội	Đường Trần Quốc Toàn	1,40
240	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
241	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
242	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
243	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
244	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
245	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Phân đoạn từ Xa Lộ Hà Nội đến Đường Trần Quốc Toàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
246	Đường Trần Quốc Toàn	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Vũ Hồng Phô	1,40
247	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
248	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
249	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
250	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
251	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
252	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
253	Đường Trần Quốc Toàn	Đường Vũ Hồng Phô	Giáp ranh phường Trảng Biên	1,40
254	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
255	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
256	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
257	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
258	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
259	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Giáp ranh phường Trấn Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
260	Xa lộ Hà Nội	Cầu Sập	Vòng xoay Tam Hiệp	1,40
261	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
262	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
263	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
264	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
265	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
266	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
267	Xa lộ Hà Nội	Vòng xoay Tam Hiệp	Giáp ranh phường Trảng Biên	1,40
268	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
269	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
270	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
271	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
272	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
273	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng xoay Tam Hiệp đến Giáp ranh phường Trảng Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
274	Đường Huỳnh Văn Hón	Giáp ranh phường Trảng Biên	Đường Phạm Văn Thuận	1,40
275	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hón đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
276	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hón đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
277	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
278	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
279	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
280	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Hớn đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Phạm Văn Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
281	Đường Trần Thị Hoa	Giáp ranh phường Trần Biên	Đường Vũ Hồng Phô	1,40
282	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
283	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
284	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
285	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
286	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
287	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Hoa đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Vũ Hồng Phô có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
288	Đường Trạm thuê khu vực 2	Đường Phạm Văn Thuận	Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp	1,40
289	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trạm thuê khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
290	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trạm thuê khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
291	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trạm thuê khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
292	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm thuê khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
293	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm thuê khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
294	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm thuê khu vực 2 đoạn từ Đường Phạm Văn Thuận đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 31 về bên trái, phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
295	Đường Nguyễn Ái Quốc	Giáp ranh phường Trần Biên	Ngã 4 Tân Phong	1,40
296	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
297	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
298	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
299	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
300	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
301	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Ngã 4 Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
302	Đường Nguyễn Ái Quốc	Ngã 4 Tân Phong	Giáp ranh phường Long Bình	1,40
303	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
304	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
305	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
306	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
307	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
308	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã 4 Tân Phong đến Giáp ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
309	Đường Bùi Văn Hòa	Xa lộ Hà Nội	Hết ranh phường Tam Hiệp	1,40
310	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
311	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
312	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
313	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
314	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
315	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh phường Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
316	Đường Đồng Khởi	Xa lộ Hà Nội	Đường Phạm Văn Khoai	1,40
317	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
318	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
319	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
320	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
321	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
322	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường Phạm Văn Khoai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
323	Đường Đồng Khởi	Đường Phạm Văn Khoai	Đường Nguyễn Ái Quốc	1,40
324	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
325	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
326	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
327	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
328	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
329	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Phạm Văn Khoai đến Đường Nguyễn Ái Quốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
330	Đường Lê Quý Đôn	Đường Đồng Khởi	Đường vành đai sân vận động	1,40
331	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
332	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
333	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
334	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
335	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
336	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường vành đai sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

Bảng 4. Phường Long Bình

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Nguyễn Trường Tộ	Quốc lộ 1	Đường Hoàng Văn Bôn	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
8	Đường Hoàng Bá Bích	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Đến đường Hoàng Tam Kỳ	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Bá Bích đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đến đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
15	Đường Thân Nhân Trung	Đường Nguyễn Ái Quốc	Suối Săn Máu	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nhân Trung đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
22	Đường Nguyễn Ái Quốc	Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đèn Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4)	Ranh phường Long Bình	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đèn Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đèn Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đèn Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đèn Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đèn Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Công viên 30 tháng 4 (bên phải: hẻm Đèn Thánh Hiếu; bên trái: hẻm chợ nhỏ khu phố 4) đến Ranh phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
29	Đường Hoàng Văn Bỏn	Quốc lộ 1	Đường Nguyễn Trường Tộ	1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
36	Đường Hoàng Văn Bôn	Đường Nguyễn Trường Tộ	Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
43	Đường Hoàng Văn Bôn	Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân	Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Long Bình và phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
50	Quốc lộ 1	Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái)	Ranh giới phường Hồ Nai	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hồ Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hồ Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hồ Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hồ Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hồ Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Ranh giới phường Hồ Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
57	Đường Võ Văn Mén	Xa lộ Hà Nội	Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Mén đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
64	Đường Ngô Sĩ Liên	Quốc lộ 1	Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐDC số 267	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐDC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐDC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐDC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐDC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐDC số 267 có hiện			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh thửa đất số 3, tờ BĐDC số 267 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
71	Đường xóm 8	Xa lộ Hà Nội	Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm 8 đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
78	Đường Lê Đại Hành	Đường Nguyễn Ái Quốc	Xa lộ Hà Nội	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Xa lộ Hà Nội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
85	Đường Tô Hiến Thành	Xa lộ Hà Nội	Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 170, tờ BĐĐC số 210 về bên phải và hết ranh thửa đất số 547, tờ BĐĐC số 210 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
92	Xa lộ Hà Nội	Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái)	Cầu Sập	1,40
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Đường bên hông giáo xứ Hà Nội (bên phải); đường chợ nhỏ khu phố 4 (bên trái) đến Cầu Sập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
99	Xa lộ Hà Nội	Cầu Sập	Vòng xoay Tam Hiệp	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Cầu Sập đến Vòng xoay Tam Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
99	Đường Điều Xiển	Xa lộ Hà Nội	Hết thửa đất số 22, tờ BĐDC số 67, phường Long Bình	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐDC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển đoạn từ Xa lộ			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 67, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
106	Đường Yết Kiêu	Xa lộ Hà Nội	Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình	1,40
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Hết ranh thửa đất số 86, tờ BĐĐC số 76 về bên phải và hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐĐC số 6 về bên trái, phường Long Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
113	Đường Yết Kiêu	Xa lộ Hà Nội	Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình)	1,40
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Yết Kiêu đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
120	Đường Lê Nguyên Đật	Xa lộ Hà Nội	Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình)	1,40
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Nguyên Đật đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Nguyên Đật đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Nguyên Đật đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Nguyên Đật đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Nguyên Đật đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Nguyên Đật đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Đường liên khu 3, 4, 5 (phường Long Bình) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
127	Đường liên khu 3, 4, 5	Đường Lê Nguyên Đật Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình)	Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải	1,40
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đật Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đát Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đát Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đát Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đát Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu 3, 4, 5 đoạn từ Đường Lê Nguyên Đát Chạm tới ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 108 (phường Long Bình) đến Hết thửa 12 tờ 90 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
134	Đường Hoàng Tam Kỳ	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình).	1,40
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 178, tờ BĐĐC số 134; Bên trái, hết ranh thửa đất số 78, tờ BĐĐC số 134 (phường Long Bình). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
141	Đường Huỳnh Dân Sanh	Đường Hoàng Bá Bích	Đường Hoàng Bá Bích	1,40
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Dân Sanh đoạn từ Đường Hoàng Bá Bích đến Đường Hoàng Bá Bích có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
148	Đường Phan Đăng Lưu	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Ranh giới phường Phước Tân	1,40
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
155	Đường Bùi Văn Hòa	Xa lộ Hà Nội	Quốc lộ 51	1,40
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Xa lộ Hà Nội đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
162	Đường vào khu tái định cư Tân Biên	Đường Hoàng Văn Bỏn	Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái	1,40
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bỏn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bỏn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bỏn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bôn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bôn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Tân Biên đoạn từ Đường Hoàng Văn Bôn đến Hết ranh thửa đất số 521, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 217 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
169	Đường vào nhà máy nước Thiện Tân	Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bôn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên)	Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái	1,40
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bôn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bôn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bôn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bôn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bôn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà máy nước Thiện Tân đoạn từ Đường vào khu tái định cư Tân Biên (nối từ đường Hoàng Văn Bôn đi vào hết ranh khu tái định cư Tân Biên) đến Hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 215 về bên phải và hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 215 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

Bảng 5. Phường Trảng Dài

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Nguyễn Ái Quốc	Ngã tư Tân Phong	Hết ranh phường Trảng Dài	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Ngã tư Tân Phong đến Hết ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
8	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Ái Quốc	Cầu Đồng Khởi	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
15	Đường Đồng Khởi	Cầu Đồng Khởi	Đường Nguyễn Văn Tiên	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
22	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Văn Tiên	Đường vào công ty Trán Biên	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trán Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trán Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trán Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trán Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trán Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trán Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
29	Đường Đồng Khởi	Đường vào công ty Trán Biên	Đường tỉnh 768	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trán Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trán Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trán Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trần Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trần Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trần Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
36	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Thân Nhân Trung	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
43	Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa)	Ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài	Đường Thân Nhân Trung	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã ba đi Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Thân Nhân Trung (ngã ba Thanh Hóa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
50	Đường tỉnh 768B	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Khuyến	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
57	Đường tỉnh 768B	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Thân Nhân Trung	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Nguyễn Khuyến đến Đường Thân Nhân Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
64	Đường tỉnh 768B	Đường Thân Nhân Trung	Đường Hoàng Văn Bôn	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768B đoạn từ Đường Thân Nhân Trung đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
71	Đường Bùi Trọng Nghĩa	Đường Đồng Khởi	Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Ngã 3 cây xăng khu phố 3 - phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
78	Đường Bùi Trọng Nghĩa	Ngã ba cây xăng khu phố 3	Đường Nguyễn Khuyến	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Trọng Nghĩa đoạn từ Ngã ba cây xăng khu phố 3 đến Đường Nguyễn Khuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
85	Đường Trần Văn Xá	Đường Bùi Trọng Nghĩa	Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Xá đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Xá đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Xá đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Xá đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Xá đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Xá đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
92	Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xá qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường	Đường Trần Văn Xá (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2)	Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐDC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐDC số 42 phường Trảng	1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nguyễn Thái Học		Dài	
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xá qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xá (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xá qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xá (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xá qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xá (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xá qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xá (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xá qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xá (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xá qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Trần Văn Xá (từ đường Bùi Trọng Nghĩa đến đường D2 - Khu dân cư Phú Gia 2) đến Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
99	Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xá qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học	Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài	Đường Nguyễn Thái Học	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xá qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xá qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xá qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xá qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xá qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối tiếp từ đường Trần Văn Xá qua Văn phòng KP4 phường Trảng Dài đến đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Bên trái hết ranh thửa đất số 241, tờ BĐĐC số 42; bên phải: hết ranh thửa đất số 262, tờ BĐĐC số 42 phường Trảng Dài đến Đường Nguyễn Thái Học có			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
106	Đường Thân Nhân Trung	Đường tỉnh 768B	Suối Săn Máu	1,40
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thân Nhân Trung đoạn từ Đường tỉnh 768B đến Suối Săn Máu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
113	Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà)	Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã)		1,40
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Săn Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Sân Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Sân Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Sân Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Sân Máu đến đường Trần Văn Trà) Trong phạm vi bán kính 200 mét khu vực ngã tư Phú Thọ và chợ nhỏ Trảng Dài (giáp đường Trần Văn Xã) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
120	Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Sân Máu đến đường Trần Văn Trà)	Đoạn còn lại		1,40
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Sân Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Sân Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Sân Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Sân Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Sắn Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Phúc Chu (từ cầu Sắn Máu đến đường Trần Văn Trà) Đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
127	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Nguyễn Phúc Chu	Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến)	1,40
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Nguyễn Phúc Chu đến Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
134	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Trần Văn Xã (ngã tư Trường)	Đường Bùi Trọng Nghĩa	1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		Nguyễn Khuyến)		
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xá (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xá (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xá (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xá (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xá (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Trần Văn Xá (ngã tư Trường Nguyễn Khuyến) đến Đường Bùi Trọng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
141	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Bùi Trọng Nghĩa	Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ)	1,40
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khuyến đoạn từ Đường Bùi Trọng Nghĩa đến Giáp ranh xã Thiện Tân (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
148	Đường Hoàng Văn Bồn	Giáp phường Hồ Nai và phường Trảng Dài	Đường Đoàn Văn Cự	1,40
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bồn đoạn từ Giáp phường Hồ Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,40
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bồn đoạn từ Giáp phường Hồ Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bồn đoạn từ Giáp phường Hồ Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bồn đoạn từ Giáp phường Hồ Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,40
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bồn đoạn từ Giáp phường Hồ Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bồn đoạn từ Giáp phường Hồ Nai và phường Trảng Dài đến Đường Đoàn Văn Cự có			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
155	Đường Đoàn Văn Cự	Đường Hoàng Văn Bồn	Đường tỉnh 768	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bồn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bồn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bồn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bồn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bồn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Văn Cự đoạn từ Đường Hoàng Văn Bồn đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
162	Đường Kỳ Lân	Đường Đoàn Văn Cự	Đường Sở Quýt	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kỳ Lân đoạn			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kỳ Lân đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Đường Sở Quýt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
169	Đường Sở Quýt	Đường tỉnh 768	Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
176	Đường Sở Quýt	Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào	Đường Kỳ Lân	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên, tính từ Đường tỉnh 768 đi vào đến Đường Kỳ Lân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
183	Đường Sở Quýt	Đường Kỳ Lân	Giáp ranh xã Phường Hồ Nai	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hồ Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hồ Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hồ Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hồ Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hồ Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường Kỳ Lân đến Giáp ranh xã Phường Hồ Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
190	Đường tỉnh 768	Giáp ranh phường Tân Triều	Cầu Ông Hoàng	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Tân Triều đến Cầu Ông Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
197	Đường tỉnh 768	Cầu Ông Hường	Đường Đoàn Văn Cự	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Ông Hường đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
204	Đường tỉnh 768	Đường Đoàn Văn Cự	Giáp ranh xã Tân An	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường Đoàn Văn Cự đến Giáp ranh xã tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
211	Đường Bung Mua	Đường tỉnh 768	Suối Bà Ba	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bung Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bung Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bung Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bung Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bung Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bung Mua đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Suối Bà Ba có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
218	Đường Bung Mua	Suối Bà Ba	Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bung Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
222	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bưng Mua đoạn từ Suối Bà Ba đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 21, tờ bản đồ số 100, BĐĐC. Bên trái: hết ranh thửa đất số 197, tờ bản đồ số 100, BĐĐC có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
225	Đường Tân Hiền	Đường tỉnh 768	Giáp ranh phường Tân triều	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
229	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Tân triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
232	Đường Bùng Bình	Đường tỉnh 768	Đường Đoàn Văn Cự	1,45
233	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùng Bình đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùng Bình đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùng Bình đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
236	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùng Bình đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùng Bình đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùng Bình đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
239	Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ)	Đường tỉnh 768	Đường Đoàn Văn Cự	1,45
240	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
241	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
242	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
243	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
244	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
245	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Gò (xã Thiện Tân cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Đoàn Văn Cự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
246	Đường Ông Thanh	Đường Bùng Binh	Đường Xóm Gò	1,45
247	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
248	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
249	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
250	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
251	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
252	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ông Thanh đoạn từ Đường Bùng Binh đến Đường Xóm Gò có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
253	Đường ranh phường Tân Triều - phường Tráng Dài	Đường tỉnh 768	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC)	1,45
254	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Tráng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
255	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Tráng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
256	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Tráng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
257	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Tráng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
258	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Tráng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
259	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Tráng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
260	Đường ranh phường Tân Triều - phường Tráng Dài	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC)	Giáp ranh xã Thanh Phú (cũ)	1,45
261	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều -			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
262	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
263	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
264	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
265	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
266	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

Bảng 6. Phường Hồ Nai

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Điều Xiển	Ranh phường Hồ Nai	Đường Bắc Sơn - Long Thành	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển đoạn từ Ranh phường Hồ Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển đoạn từ Ranh phường Hồ Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển đoạn từ Ranh phường Hồ Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển đoạn từ Ranh phường Hồ Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển đoạn từ Ranh phường Hồ Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển đoạn từ Ranh phường Hồ Nai đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
8	Đường Nguyễn Trường Tộ	Quốc lộ 1	Đường Hoàng Văn Bôn	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Hoàng Văn Bôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
15	Đường Hoàng Văn Bôn	Đường Nguyễn Trường Tộ	Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Đường Nguyễn Trường Tộ đến Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
22	Đường Hoàng Văn Bôn	Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân	Giáp ranh phường Trảng Dài	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Bôn đoạn từ Giáp ranh Nhà máy nước Thiện Tân đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
29	Đường Ngô Sĩ Liên	Quốc lộ 1	Đường Điều Xiển	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Sĩ Liên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
36	Quốc lộ 1	Nguyễn Trường Tộ	Đường Phùng Khắc Khoan	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Nguyễn Trường Tộ đến Đường Phùng Khắc Khoan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
43	Quốc lộ 1	Đường Phùng Khắc Khoan	Hết chợ Thái Bình	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Phùng Khắc Khoan đến Hết chợ Thái Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
50	Quốc lộ 1	Hết chợ Thái Bình	Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ)	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chợ Thái Bình đến Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
57	Quốc lộ 1	Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ)	Giáp ranh xã Bình Minh	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh huyện Trảng Bom (cũ) đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
57	Đường Phùng Khắc Khoan	Quốc lộ 1	Đường Điều Xiển	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Khắc Khoan đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Điều Xiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
64	Đường Lê Ngô Cát	Quốc lộ 1	Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
71	Đường Lê Ngô Cát	Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Đường vào Trường THPT Nguyễn Công Trứ đến Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
78	Đường Lê Ngô Cát	Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm	Đường Đông Hải - Lộ Đức	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Ngô Cát đoạn từ Hết Dòng nữ trợ thế Thánh Tâm đến Đường Đông Hải - Lộ Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
85	Đường Ngô Xá	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Xá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
92	Đường bên hông giáo xứ Sài Quát	Quốc lộ 1	Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường bên hông			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	giáo xứ Sài Quát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường bên hông giáo xứ Sài Quát đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 722, tờ BĐĐC số 108 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
99	Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình)	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Tuyến chống ùn tắc giao thông (đường vào Công ty thức ăn gia súc Thanh Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
106	Đường Thái Hòa 4	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 4 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
113	Đường Đông Hải - Lộ Đức	Công ty Phương Sinh	Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Công ty Phương Sinh đến Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
120	Đường Đông Hải - Lộ Đức	Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh	Nhà thờ Lai Ổn	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Nhà thờ Lai Ổn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
127	Đường Đông Hải - Lộ Đức	Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh	Giáo xứ Đông Vinh	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hải - Lộ Đức đoạn từ Đường vào Trường THCS Lê Đình Chinh đến Giáo xứ Đông Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
134	Ngũ Phúc 1	Quốc lộ 1	Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết thửa đất số 76, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
141	Ngũ Phúc 2	Quốc lộ 1	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Ngũ Phúc 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 103; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 103 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
148	Đường vào đập Thanh Niên	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 200	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
155	Đường vào đập Thanh Niên	Hết mét thứ 200	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Thanh Niên đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 97 tờ BĐĐC số 101; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 10, tờ BĐĐC số 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
162	Đường Trung Đông	Đường Đông Hải - Lộ Đức	Giáp ranh phường Trảng Dài	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Đông đoạn từ Đường Đông Hải - Lộ Đức đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
169	Đường Xóm Chùa	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 200	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
176	Đường Xóm Chùa	Hết mét thứ 200	Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Chùa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 82, tờ BĐĐC số 69 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
183	Đường Trung Tâm	Quốc lộ 1	Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tâm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
190	Đường Trung tâm	Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98	Đường Trung Đông	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm đoạn từ Thửa đất số 137, Tờ BĐĐC số 98 đến Đường Trung Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
197	Đường Thái Hòa 6	Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70)	Hết mét thứ 300	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Đường Trung Tâm (Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 70) đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
204	Đường Thái Hòa 6	Hết mét thứ 300	Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105)	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐDC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐDC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐDC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐDC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 6 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường Trung Tâm (thửa đất số 21, tờ BĐDC số 105) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
211	Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng	Quốc lộ 1	Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐDC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐDC số 71	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐDC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐDC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐDC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐDC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐDC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐDC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
215	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Bên phải, Hết ranh thửa đất số 159 tờ BĐĐC số 71; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 47, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
218	Đường Thái Hòa 1	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 200	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
222	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
225	Đường Thái Hòa 1	Hết mét thứ 200	Đường Bắc Sơn - Long Thành	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
229	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thái Hòa 1 đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
232	Đường Thanh Hóa	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 200	1,45
233	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
236	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
239	Đường Thanh Hóa	Hết mét thứ 200	Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71	1,45
240	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
241	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
242	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
243	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
244	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
245	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa đoạn từ Hết mét thứ 200 đến Thửa đất số 109, tờ BĐĐC số 71 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
246	Đường Thanh Hóa 1	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 270	1,45
247	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
248	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
249	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
250	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
251	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
252	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 270 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
253	Đường Thanh Hóa 1	Hết mét thứ 270	Đường Bắc Sơn - Long Thành	1,45
254	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
255	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
256	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
257	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
258	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
259	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Hóa 1 đoạn từ Hết mét thứ 270 đến Đường Bắc Sơn - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
260	Đường vào Trường dạy nghề Hồ Nai 3	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 300	1,45
261	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hồ Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
262	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hồ Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
263	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hồ Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
264	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hồ Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
265	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hồ Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
266	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hồ Nai 3 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 300 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
267	Đường vào Trường dạy nghề Hồ Nai 3	Hết mét thứ 300	Đường sắt	1,45
268	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hồ Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
269	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hồ Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
270	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trường dạy nghề Hồ Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
271	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hồ Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
272	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hồ Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
273	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường dạy nghề Hồ Nai 3 đoạn từ Hết mét thứ 300 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
274	Đường vào khu công nghiệp Hồ Nai	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
275	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghiệp Hồ Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
276	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghiệp Hồ Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
277	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu công nghiệp Hồ			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
278	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghiệp Hồ Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
279	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghiệp Hồ Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
280	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu công nghiệp Hồ Nai đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
281	Đường Bắc Sơn - Long Thành	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,45
282	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
283	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
284	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
285	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
286	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
287	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			

Bảng 7. Phường Long Hưng

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Xa lộ Hà Nội	Vòng Xoay Tam Hiệp	Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Xa lộ Hà Nội đoạn từ Vòng Xoay Tam Hiệp đến Hết ranh giới tỉnh Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
8	Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1)	Quốc lộ 51	Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Các đường thuộc khu chợ Long Bình Tân (KP1) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 122, tờ BĐĐC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
15	Quốc lộ 51	Ngã ba Vũng Tàu	Đường Nguyễn Thiện Thuật	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã ba Vũng Tàu đến Đường Nguyễn Thiện Thuật có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
22	Quốc lộ 51	Nguyễn Thiện Thuật	Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Nguyễn Thiện Thuật đến Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
29	Quốc lộ 51	Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp	Đường Nguyễn Trung Trực	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,40
36	Quốc lộ 51	Đường Nguyễn Trung Trực	Giáp ranh phường Phước Tân	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
43	Đường Trương Văn Hải	Quốc lộ 51	Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Hải đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 106 về bên phải và hết ranh thửa đất số 9, tờ BĐĐC số 56 về bên trái có hiện trạng là đường			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
50	Đường Châu Văn Lồng	Quốc lộ 51	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Lồng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 281, tờ BĐĐC số 84; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 144, tờ BĐĐC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
57	Đường Nguyễn Văn Tò	Quốc lộ 51	Suối Bà Lúa	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tò đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Suối Bà Lúa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
64	Đường Nguyễn Văn Tỏ	Suối Bà Lúa	Đường Ngô Quyền	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tỏ đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tố đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tố đoạn từ Suối Bà Lúa đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
71	Đường B5	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3)	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường B5 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường D12 (Khu dân cư khu phố 2 và 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
78	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Giáp ranh phường Long Bình và phường Trần Biên	Quốc lộ 51	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trần Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trần Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trần Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trần Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trần Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đoạn từ Giáp ranh phường Long Bình và phường Trần Biên đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
85	Đường Nguyễn Trung Trực	Quốc lộ 51	Nhà văn hóa ấp 4	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Quốc lộ 51 đến Nhà văn hóa ấp 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
92	Đường Nguyễn Trung Trực	Nhà văn hóa ấp 4	Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150	1,40
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Nhà văn hóa ấp 4 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 150 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
99	Đường Ngô Quyền	Quốc lộ 51	Cầu An Hòa	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu An Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
106	Đường Nguyễn Thiện Thuật	Quốc lộ 51	Đường Ngô Quyền	1,40
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiện Thuật đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
113	Đường Võ Nguyên Giáp	Quốc lộ 51	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	1,40
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
120	Hương lộ 2	Đường Ngô Quyền	Cầu cây Ngã	1,40
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,40
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,40
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Cầu cây Ngã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
127	Hương lộ 2	Cầu cây Ngã	Cầu Váp	1,40
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Váp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,40
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Váp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Váp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Váp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Vấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu cây Ngã đến Cầu Vấp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,40
134	Hương lộ 2	Cầu Vấp	Hết ranh phường Long Hưng	1,40
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,40
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,40
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,40
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Cầu Vấp đến Hết ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,40
141	Đường Phước Tân - Long Hưng	Ranh phường Long Hưng	Hương Lộ 2	1,40
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,40
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa,			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,40
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,40
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Ranh phường Long Hưng đến Hương Lộ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,40

Bảng 8. Phường Tân Triều

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Nguyễn Ái Quốc	Giáp ranh phường Trần Biên	Đường Đồng Khởi	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
8	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Ái Quốc	Cầu Đồng Khởi	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Cầu Đồng Khởi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
15	Đường Đồng Khởi	Cầu Đồng Khởi	Đường Nguyễn Văn Tiên	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Khởi đoạn từ Cầu Đồng Khởi đến Đường Nguyễn Văn Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
22	Đường Đồng Khởi	Đường Nguyễn Văn Tiên	Đường vào công ty Trần Biên	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường Nguyễn Văn Tiên đến Đường vào công ty Trần Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
29	Đường Đồng Khởi	Đường vào công ty Trần Biên	Đường tỉnh 768	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trần Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trần Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trần Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trần Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trần Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Khởi đoạn từ Đường vào công ty Trần Biên đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
36	Đường Nguyễn Văn Tiên	Đường Đồng Khởi	Hết ranh khu dân cư Hóc Bà Thước	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hóc Bà Thước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hóc Bà Thước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hóc Bà Thước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hóc Bà Thước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hóc Bà Thước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Đường Đồng Khởi đến Hết ranh khu dân cư Hóc Bà Thước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
43	Đường Nguyễn Văn Tiên	Khu dân cư Hóc Bà Thước	Đường ranh tường rào sân bay	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hóc Bà Thước đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hóc Bà Thước đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hóc Bà Thước đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hóc Bà Thước đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hóc Bà Thước đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Tiên đoạn từ Khu dân cư Hóc Bà Thước đến Đường ranh tường rào sân bay có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
50	Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều			1,40
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An thuộc			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Công An thuộc phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
57	Đường Lương Văn Nho	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường vào cư xá Tinh đội	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tinh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tinh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tinh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tinh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tinh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường vào cư xá Tinh đội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
64	Đường Lương Văn Nho	Đường vào cư xá Tinh đội	Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tinh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tinh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tinh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tinh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tinh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Văn Nho đoạn từ Đường vào cư xá Tinh đội đến Ngã rẽ giáp đường Hồ Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
71	Đường Hồ Hòa	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Lương Văn Nho	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Hòa đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Lương Văn Nho có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
78	Đường Nguyễn Văn Hoài	Đường Nguyễn Ái Quốc	Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều)	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Hoài đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 160 về bên trái, phường Tân Triều) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
85	Đường tỉnh 768	Giáp ranh phường Trần Biên	Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trần Biên đến Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
92	Đường tỉnh 768	Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ	Giáp ranh phường Trảng Dài	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
99	Đường vào Phi Trường	Đường tỉnh 768	Ranh Sân bay Biên Hòa	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Phi Trường đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh Sân bay Biên Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
106	Đường Cây Quáo ấp 4	Đường tỉnh 768	Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Quáo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Quáo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Quáo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Quáo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Quáo ấp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐĐC số 37 về bên			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Quáo áp 4 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh thửa đất số 193, tờ BĐDC số 37 về bên trái, phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
113	Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải	Đường tỉnh 768	Hết khu dân cư Tín Khải	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trục chính vào khu dân cư Tín Khải đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết khu dân cư Tín Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
120	Đường 16	Đường tỉnh 768	Đường D1	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường D1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
127	Đường 16	Đường D1	Hết đường	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 16 đoạn từ Đường D1 đến Hết đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
134	Đường 5 - 7	Đường tỉnh 768	Bên phải: Hết ranh thửa	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều	
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 - 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bên phải: Hết ranh thửa đất số 947, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều Bên trái: hết ranh thửa đất số 948, tờ bản đồ số 25, BĐDC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
141	Hương lộ 15	Đường tỉnh 768	Ngã 3 Hương lộ 6	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã 3 Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
148	Hương lộ 15	Ngã 3 Hương lộ 6	Cổng số 10 (ấp 6 cũ)	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cổng số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cổng số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cổng số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cổng số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cổng số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa,			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Ngã 3 Hương lộ 6 đến Cổng số 10 (ấp 6 cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
155	Hương lộ 15	Cổng số 10 (ấp 6 cũ)	Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Cổng số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Cổng số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Cổng số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Cổng số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Cổng số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Cổng số 10 (ấp 6 cũ) đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
162	Hương lộ 15	Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2	Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 36, tờ BĐĐC số 63; Bên phải: hết ranh thửa đất số 249, tờ BĐĐC số 2 đến Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
169	Hương lộ 15	Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa	Hương lộ 7	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		đất số 361, tờ BĐĐC số 51)		
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Bên trái: hết ranh thửa đất số 114, tờ BĐĐC số 54; bên phải: hết ranh thửa đất số 361, tờ BĐĐC số 51) đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
176	Hương lộ 15	Hương lộ 7	Bến đò Tân Uyên	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 15 đoạn từ Hương lộ 7 đến Bến đò Tân Uyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
183	Đường Bình Hòa - Cây Dương	Từ trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ)	Đường Mỹ	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Trụ sở UBND xã Bình Hòa (cũ) đến Đường Mỹ có hiện			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
190	Đường Bình Hòa - Cây Dương	Đường Mỹ	Hết Miếu Hàm Hòa	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Đường Mỹ đến Hết Miếu Hàm Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
197	Đường Bình Hòa - Cây Dương	Hết Miếu Hàm Hòa	Đường tỉnh 768	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Hòa - Cây Dương đoạn từ Hết Miếu Hàm Hòa đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
204	Đường Mỹ	Đường tỉnh 768	Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa)	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mỹ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Hòa - Cây Dương (xã Bình Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
211	Hương lộ 9	Đường tỉnh 768	Đến hết Km+200	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đến hết Km+200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
218	Hương lộ 9	Đến hết Km+200	Nhà thờ Tân Triều	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
222	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Đến hết Km+200 đến Nhà thờ Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
225	Hương lộ 9	Nhà thờ Tân Triều	Hết Miếu Ngói Vinh Hiệp	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vinh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vinh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vinh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
229	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vinh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vinh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 9 đoạn từ Nhà thờ Tân Triều đến Hết Miếu Ngói Vinh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa,			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
232	Đường Thành Đức - Tân Triều	Đường Hương Lộ 9	Miếu ngói Vĩnh Hiệp	1,45
233	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
236	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Đức - Tân Triều đoạn từ Đường Hương Lộ 9 đến Miếu ngói Vĩnh Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
239	Hương lộ 7	Đường tỉnh 768	Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Tháo)	1,45
240	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Tháo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
241	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Tháo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
242	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
243	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
244	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
245	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
246	Hương lộ 7	Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo)	Ranh giới xã Bình Lợi (cũ)	1,45
247	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
248	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
249	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
250	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
251	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	(cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
252	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Đường Bình Lục - Long Phú (gần Đình Bình Thảo) đến Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
253	Hương lộ 7	Ranh giới xã Bình Lợi (cũ)	Hương lộ 15	1,45
254	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
255	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
256	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
257	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
258	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
259	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 7 đoạn từ Ranh giới xã Bình Lợi (cũ) đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
260	Đường Bình Lục - Long Phú	Nga ba Hương lộ 7	Hương lộ 7	1,45
261	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
262	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
263	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
264	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
265	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
266	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lục - Long Phú đoạn từ Nga ba Hương lộ 7 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
267	Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ	Đường tỉnh 768	Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ)	1,45
268	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
269	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
270	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
271	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
272	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
273	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
274	Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ	Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ)	Ranh xã Thanh Phú và Tân Bình cũ	1,45
275	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thanh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
276	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thanh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
277	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thanh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
278	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thanh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
279	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thanh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
280	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) đến Ranh xã Thanh Phú và Tân Bình cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
281	Đường liên xã Thanh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ	Hương lộ 7	Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ)	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
282	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
283	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
284	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
285	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
286	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
287	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Thạnh Phú - Tân Bình - Bình Lợi cũ đoạn từ Hương lộ 7 đến Ranh xã Tân Bình và Bình Lợi (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
288	Đường Bến Đồi 2-4	Giáp Hương Lộ 15	Bờ sông Đồng Nai	1,45
289	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Đồi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
290	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Đồi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
291	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Đồi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
292	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Đồi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
293	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Đồi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
294	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Đồi 2-4 đoạn từ Giáp Hương Lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
295	Đường Cầu Ốc	Hương lộ 7	Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều.	1,45
296	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
297	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
298	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
299	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
300	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ốc			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
301	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ốc đoạn từ Hương lộ 7 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 166, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều. Bên trái: hết ranh thửa đất số 147, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
302	Đường Đất Cát	Hương lộ 15	Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều	1,45
303	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
304	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
305	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
306	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
307	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
308	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đất Cát đoạn từ Hương lộ 15 đến Giáp ranh thửa đất số 305, tờ bản đồ số 62, BĐDC phường Tân Triều có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
309	Đường liên ấp 3 - 4	Hương lộ 15	Hương lộ 7	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
310	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
311	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
312	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
313	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
314	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
315	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 3 - 4 đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
316	Đường Long Chiến	Hương lộ 15	Bờ sông Đồng Nai	1,45
317	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
318	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
319	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
320	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
321	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
322	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Long Chiến đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
323	Đường Xóm Rạch	Hương lộ 15	Bờ sông Đồng Nai	1,45
324	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
325	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
326	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
327	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
328	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
329	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Rạch đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
330	Đường Đa Lộc	Hương lộ 15	Bờ sông Đồng Nai	1,45
331	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
332	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
333	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
334	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
335	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
336	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đa Lộc đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
337	Đường Bàu Tre	Hương lộ 15	Hương lộ 6	1,45
338	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
339	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
340	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
341	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
342	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
343	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Tre đoạn từ Hương lộ 15 đến Hương lộ 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
344	Hương lộ 6	Hương lộ 15	Bờ sông Đồng Nai	1,45
345	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
346	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
347	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
348	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
349	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
350	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 6 đoạn từ Hương lộ 15 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
351	Đường Tân Hiến	Đường tỉnh 768	Giáp ranh phường Trảng Dài	1,45
352	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiến đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
353	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiến đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
354	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiến đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	mãng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
355	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
356	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
357	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh phường Trảng Dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
358	Đường Lò Thổi	Đường tỉnh 768	Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ	1,45
359	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
360	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
361	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
362	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
363	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lò Thổi đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
364	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lò Thổi			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Giáp ranh xã Thạnh Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
365	Đường Chùa Cao Đài	Đường tỉnh 768	Hương lộ 15	1,45
366	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
367	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
368	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
369	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
370	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
371	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chùa Cao Đài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hương lộ 15 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
372	Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài	Đường tỉnh 768	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC)	1,45
373	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
374	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
375	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều -			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
376	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
377	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
378	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
379	Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC)	Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ)	1,45
380	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
381	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
382	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
383	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thạnh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
384	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thanh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
385	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh phường Tân Triều - phường Trảng Dài đoạn từ Ngã ba (hết ranh thửa đất số 121, tờ bản đồ số 19, BĐĐC) đến Giáp ranh xã Thanh Phú (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

Bảng 9. Phường Phước Tân

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Võ Nguyên Giáp	Giáp ranh phường Long Hưng	Đầu cầu số 3	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Giáp ranh phường Long Hưng đến Đầu cầu số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
8	Đường Võ Nguyên Giáp	Đầu cầu số 3	Đường Chu Mạnh Trinh	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đầu cầu số 3 đến Đường Chu Mạnh Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
15	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Chu Mạnh Trinh	Hết ranh giới phường Phước Tân	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nguyên Giáp đoạn từ Đường Chu Mạnh Trinh đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
22	Đường Đinh Quang Ân	Quốc lộ 51	Hết Chùa Viên Thông	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết Chùa Viên Thông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
29	Đường Đinh Quang Ân	Chùa Viên Thông	Đường Võ Nguyên Giáp	1,40
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Quang Ân đoạn từ Chùa Viên Thông đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
36	Quốc lộ 51	Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài)	Đường Nguyễn Trung Trực	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Bùi Văn Hòa (Quốc lộ 15 nối dài) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
43	Quốc lộ 51	Đường Nguyễn Trung Trực	Cầu Sông Buông	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Cầu Sông Buông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
50	Quốc lộ 51	Cầu Sông Buông	Giáp ranh phường Phước Tân	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Sông Buông đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
57	Đường Phước Tân - Long Hưng	Quốc lộ 51	Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng	1,40
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Long Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Long Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
64	Đường Nam Cao	Quốc lộ 51	Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nam Cao đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 102 về bên phải và hết ranh thửa đất số 120, tờ BĐĐC số 102 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
71	Đường Hoàng Đình Cạn	Quốc lộ 51	Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Cạn đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Cạn đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Cạn đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Cạn đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Cạn đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Cạn đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 88 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 88 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
78	Đường Hồ Văn Huê	Quốc lộ 51	hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Văn Huê đoạn từ Quốc lộ 51 đến hết thửa đất số 97, tờ BĐĐC số 95, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
85	Đường Trương Hán Siêu	Quốc lộ 51	Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Hán Siêu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 112, tờ BĐĐC số 100 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
92	Đường Thành Thái	Cầu bắc qua Sông Buông	Hết ranh giới phường Phước Tân	1,40
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái đoạn từ Cầu bắc qua Sông Buông đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
99	Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng	Quốc lộ 51	Hết ranh giới phường Phước Tân	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
106	Đường Phước Tân - Giang Điền	Đường Thành Thái	Hết ranh giới phường Phước Tân	1,40
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phước Tân - Giang Điền đoạn từ Đường Thành Thái đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
113	Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền	Đường Võ Nguyên Giáp	Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước	1,40
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Hết ranh phường Phước Tân, giáp ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
120	Đường Chu Mạnh Trinh	Đường Đinh Quang Ân	Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân	1,40
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,40
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,40
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông ≤ 600m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400m.			1,40
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200m.			1,40
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Mạnh Trinh đoạn từ Đường Đinh Quang Ân đến Hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 31 về bên phải và hết ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 32 về bên trái, phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
127	Đường Bùi Văn Hòa	Quốc lộ 51	Hết ranh giới phường Phước Tân	1,40
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông ≤ 600m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400m.			1,40
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200m.			1,40
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông ≤ 600m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400m.			1,40
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200m.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Văn Hòa đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh giới phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
134	Phan Đăng Lưu	Hết ranh phường Long Bình	Giáp suối	1,40
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Phan Đăng Lưu đoạn từ Hết ranh phường Long Bình đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40

Bảng 10. Phường Tam Phước

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Dương Diên Nghệ	Quốc lộ 51	Hết ranh Phường Tam Phước	1,40
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Diên Nghệ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh Phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
8	Hương lộ 2	Ranh giới phường Tam Phước	Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước)	1,40
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Ranh giới phường Tam Phước đến Hết ranh thửa đất số 247, tờ BĐĐC số 105, (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
15	Đường Hà Nam	Quốc lộ 51	Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước)	1,40
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Nam đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 141, tờ BĐĐC số 82; Bên trái, hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 82 (phường Tam Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
22	Đường Lý Nhân Tông	Quốc lộ 51	Đường Dương Diên Nghệ	1,40
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nhân Tông đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Dương Diên Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
29	Quốc lộ 51	Ranh giới phường	Đường Hàm Nghi	1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		Phước Tân		
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ranh giới phường Phước Tân đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
36	Quốc lộ 51	Đường Hàm Nghi	Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển	1,40
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
43	Quốc lộ 51	Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển	Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước	1,40
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Ranh giới phường Tam Phước và xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
50	Đường Hàm Nghi	Quốc lộ 51	Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước).	1,40
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi đoạn từ Quốc lộ 51 đến Bên phải, hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 45; Bên trái, hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 30 (phường Tam Phước). có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
57	Đường Nguyễn Khắc	Đường Phùng Hưng	Ngã 3	1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hiếu			
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Ngã 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
64	Đường Nguyễn Khắc Hiếu	Ngã 3	Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước	1,40
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Khắc Hiếu đoạn từ Ngã 3 đến Hẻm số 303 đường Nguyễn Khắc Hiếu tại phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
71	Đường Nguyễn Hoàng	Đường Phùng Hưng	Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ)	1,40
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hoàng đoạn từ Đường Phùng Hưng đến Giáp ranh Trường Sĩ quan Lục Quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
78	Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền	Giáp ranh phường Phước Tân	Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền	1,40
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Giáp ranh phường Phước Tân đến Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
85	Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền	Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,40
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường kết nối khu công nghiệp Giang Điền đoạn từ Vòng Xoay vào khu công nghiệp Giang Điền đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
92	Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng	Đường vào trường Trung cấp Phật Học	Giáp ranh phường Phước Tân	1,40
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,40
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,40
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,40
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,40

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng đoạn từ Đường vào trường Trung cấp Phật Học đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40
99	Đường Phùng Hưng	Quốc lộ 51	Hết ranh phường Tam Phước	1,40
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,40
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,40
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,40
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết ranh phường Tam Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,40

Bảng 11. Phường Long Thành

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Lê Duẩn	Ranh giới xã Long Thành	Đường Trần Phú	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Ranh giới xã Long Thành đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
8	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Phú	Đường Lý Tự Trọng	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
15	Đường Lê Duẩn	Đường Lý Tự Trọng	Cầu Quán Thủ	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Cầu Quán Thủ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
22	Đường Lê Duẩn	Cầu Quán Thủ	Mũi tàu	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Cầu Quán Thủ đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
29	Quốc lộ 51	Mũi tàu	Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Mũi tàu đến Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
36	Quốc lộ 51	Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG	Giáp ranh xã Long Phước	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Vòng xoay đường cao tốc TPHCM-LT-DG đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
43	Đường Cầu Mên	Đường tỉnh 769	Hầm chui cao tốc	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hầm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hầm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hàm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hàm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hàm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hàm chui cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
50	Đường Cầu Mên	Hàm chui cao tốc	Hết ranh giới xã Long Thành	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hàm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hàm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hàm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hàm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hàm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên đoạn từ Hàm chui cao tốc đến Hết ranh giới xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
57	Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ)	Đường tỉnh 769	Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 773 (Hương lộ 10 cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh giới sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
64	Đường Cây Khế - Bung Môn	Đường Bung Môn	Đường tỉnh 769	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Khế - Bung Môn đoạn từ Đường Bung Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Khế - Bung Môn đoạn từ Đường Bung Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Khế - Bung Môn đoạn từ Đường Bung Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Khế - Bung Môn đoạn từ Đường Bung Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Khế - Bung Môn đoạn từ Đường Bung Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Khế - Bung Môn đoạn từ Đường Bung Môn đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
71	Đường tỉnh 769	Quốc lộ 51	Đường Bung Môn	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bung Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bung Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bung Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bung Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bung Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Bưng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
78	Đường tỉnh 769	Đường Bưng Môn	Giáp ranh giới xã Bình An	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Bưng Môn đến Giáp ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
85	Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ)	Đường tỉnh 769	Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐDC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐDC số 146, xã Long Thành)	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp Bình			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cụm công nghiệp Bình Sơn (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Ngã ba (bên phải đến hết ranh thửa đất số 8, tờ BĐĐC số 147; bên trái hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 146, xã Long Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
92	Đường Xóm Trầu	Quốc lộ 51	Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Trầu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường 25B	Quốc lộ 51	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 25B đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 25B đoạn			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
106	Đường vào khu khai thác đá xã Long An	Quốc lộ 51	Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khai thác đá xã Long An đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh giới Sân bay Quốc tế Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
113	Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ	Quốc lộ 51	Đường tỉnh 769	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bưng Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bung Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bung Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bung Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bung Môn qua xã Long An cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
120	Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ	Đường tỉnh 769	Giáp ranh xã Bình An	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
127	Đường Ngô Hà Thành	Đường Trường Chinh	Giáp ranh xã Lộc An cũ	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Hà Thành đoạn từ Đường Trường Chinh đến Giáp ranh xã Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
134	Đường Trần Nhân Tông	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Ngô Hà Thành	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
141	Đường Võ Thị Sáu	Lê Duẩn	Giáp ranh xã Bình An	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
148	Đường Lê Quang Định	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Trường Chinh	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
155	Đường Lê Quang Định	Đường Trường Chinh	Ranh giới xã Bình An	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Trường Chinh đến Ranh giới xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
162	Đường Trường Chinh	Đường Võ Thị Sáu	Mũi tàu	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
169	Đường Phạm Văn Đồng	Đường Lê Duẩn	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Giáp ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
176	Đường Hai Bà Trưng	Đường Lê Duẩn	Quốc lộ 51	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Quốc lộ 51 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
183	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Lê Duẩn	Đường Trường Chinh	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
190	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Hai Bà Trưng	Hồng Siêu thị Vincom	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hồng Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hồng Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hồng Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hồng Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hồng Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Hồng Siêu thị Vincom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
197	Đường vào nhà thờ Văn Hải			1,45
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào nhà thờ Văn Hải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
204	Đường Ngô Quyền	Đường Lê Duẩn	Đường Chu Văn An	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
211	Đường Chu Văn An	Giáp ranh xã An Phước	Đường Lê Lai	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã An Phước đến Đường Lê Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
218	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Lê Duẩn	Đường Trường Chinh	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
222	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
225	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Trường Chinh	Đường tỉnh 769	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
229	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Bộ Lĩnh đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
232	Đường Tạ Uyên	Đường Lê Duẩn	Đường Chu Văn An	1,45
233	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
236	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tạ Uyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
239	Đường Lý Tự Trọng	Đường Lê Duẩn	Đường Hai Bà Trưng	1,45
240	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
241	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
242	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
243	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
244	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
245	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
246	Đường Lý Tự Trọng	Đường Hai Bà Trưng	Đường Trường Chinh	1,45
247	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
248	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
249	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
250	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
251	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
252	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
253	Đường Lý Tự Trọng	Đường Trường Chinh	Đường Lê Quang Định	1,45
254	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
255	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
256	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
257	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
258	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
259	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Trường Chinh đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
260	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ)	1,45
261	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
262	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
263	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
264	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
265	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
266	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường vào khu Phước Thuận đến nhà thờ Kim Sơn cách Quốc lộ 51A 1,5 km cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
267	Đường Hà Huy Giáp	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Quang Khải (đường xường của Tiên Phong vào đến hết khu dân cư cũ)	1,45
268	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xường của Tiên Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
269	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xường của Tiên Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
270	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xường của Tiên Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
271	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xường cưa Tiên Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
272	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xường cưa Tiên Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
273	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trần Quang Khải (đường xường cưa Tiên Phong vào đến hết khu dân cư cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
274	Đường Trần Thượng Xuyên	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Hữu Cánh	1,45
275	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
276	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
277	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
278	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
279	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
280	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
281	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Đường Võ Thị Sáu	1,45
282	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
283	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
284	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
285	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
286	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
287	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Đường Nguyễn Đình Chiểu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
288	Đường Trần Nhân Tông	Đường Đinh Bộ Lĩnh	Đường Ngô Hà Thành	1,45
289	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
290	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
291	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
292	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
293	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
294	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Đinh Bộ Lĩnh đến Đường Ngô Hà Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
295	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Hai Bà Trưng	Đường Võ Thị Sáu	1,45
296	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
297	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
298	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
299	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
300	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
301	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Hai Bà Trưng đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
302	Đường Hoàng Minh Châu	Đầu đường Trần Quang Khải	Đường Hoàng Tam Kỳ	1,45
303	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
304	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
305	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
306	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
307	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
308	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đầu đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
309	Đường Hoàng Tam Kỳ	Đường Hoàng Minh Châu	Giáp ranh xã An Phước	1,45
310	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
311	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
312	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
313	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
314	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
315	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Tam Kỳ đoạn từ Đường Hoàng Minh Châu đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
316	Đường Trần Quang Khải	Đường Nguyễn Văn Cừ	Giáp ranh xã An Phước	1,45
317	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
318	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
319	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
320	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
321	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
322	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Khải đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
323	Đường Nguyễn Văn Ký	Đường Chu Văn An	Đường Lê Lợi	1,45
324	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
325	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
326	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
327	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
328	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
329	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Chu Văn An đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
330	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Huỳnh Văn Lũy	Hết tuyến	1,45
331	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
332	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	mãng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
333	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
334	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
335	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
336	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Huỳnh Văn Lũy đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
337	Đường Lê Đại Hành	Đường Nguyễn Văn Cừ	Suối Bến Năng	1,45
338	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
339	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
340	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
341	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
342	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
343	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Bến Năng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
344	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Trần Quang Khải	1,45
345	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
346	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
347	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
348	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
349	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
350	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Quang Khải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
351	Đường Trịnh Văn Dục	Đường Nguyễn Văn Cừ	Hết tuyến	1,45
352	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
353	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
354	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
355	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
356	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
357	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Văn Dục đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
358	Đường Trần Văn Trà	Đường Lê Duẩn	Chu Văn An	1,45
359	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
360	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
361	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
362	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
363	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
364	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
365	Đường Nguyễn Văn Trị	Đường Hà Huy Giáp	Hết tuyến	1,45
366	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
367	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
368	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
369	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
370	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
371	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
372	Đường Phan Chu Trinh	Đường Hà Huy Giáp	Đường Huỳnh Văn Lũy	1,45
373	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
374	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
375	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
376	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
377	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
378	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Hà Huy Giáp đến Đường Huỳnh Văn Lũy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
379	Đường Phan Bội Châu	Đường Lê Duẩn	Hết tuyến (đoạn trái nhựa, bê tông)	1,45
380	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trái nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
381	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trái nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
382	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trái nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
383	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trái nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
384	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trái nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
385	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết tuyến (đoạn trải nhựa, bê tông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
386	Đường Lý Nam Đế	Đường Lê Duẩn	Đầu hẻm 56	1,45
387	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
388	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
389	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
390	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
391	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
392	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đầu hẻm 56 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
393	Đường Trần Quang Diệu	Quốc lộ 51	Đường Phạm Văn Đồng	1,45
394	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
395	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
396	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
397	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
398	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
399	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
400	Đường Trần Phú	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Hữu Cánh	1,45
401	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
402	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
403	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
404	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
405	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
406	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
407	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Hữu Cánh	1,45
408	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
409	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
410	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
411	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
412	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
413	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
414	Đường Lê Hồng Phong	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Hữu Cánh	1,45
415	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
416	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
417	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
418	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
419	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
420	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
421	Đường Trần Quốc Toàn	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Đường Nguyễn Văn Trỗi	1,45
422	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
423	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
424	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
425	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
426	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
427	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quốc Toàn đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
428	Đường Lê Thánh Tôn	Đường Lê Quang Định	Hết tuyến	1,45
429	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
430	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
431	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
432	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
433	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
434	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Thánh Tôn đoạn từ Đường Lê Quang Định đến Hết tuyến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
435	Đường Lê Lai	Đường Tạ Uyên	Đường Chu Văn An	1,45
436	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
437	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
438	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
439	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
440	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
441	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Tạ Uyên đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
442	Đường Lý Thái Tổ	Đường Lê Duẩn	Đường Tôn Đức Thắng	1,45
443	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
444	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
445	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
446	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
447	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
448	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
449	Đường Võ Văn Tần	Đường Lê Duẩn	Đường Tôn Đức Thắng	1,45
450	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
451	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
452	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
453	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
454	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
455	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
456	Đường liên xã An Phước - Long Thành	Đường Trần Quang Khải	Đường Hoàng Tam Kỳ	1,45
457	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
458	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
459	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
460	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
461	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
462	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Long Thành đoạn từ Đường Trần Quang Khải đến Đường Hoàng Tam Kỳ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
463	Đường Nguyễn Hải	Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15	Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17	1,45
464	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
465	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
466	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
467	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
468	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
469	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 585, tờ BĐĐC số 15 đến Hết thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 17 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

Bảng 12. Xã Bình An

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Quốc lộ 51	Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển	Mũi tàu	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
8	Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ)	Mũi tàu	Giáp ranh xã Long Thành	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
15	Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ)	Mũi tàu	Đường Võ Thị Sáu	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Trường Trinh (Quốc lộ 51B cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
22	Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	thuộc xã Bình An			
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Sân bóng khu 15 đến hết đoạn đường Ráp thuộc xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
29	Đường Vũ Hồng Phô	Đường Lê Duẩn	Đường Trường Trinh	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Trường Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
36	Đường Trần Văn Ôn	Đường Lê Duẩn	Đường Tôn Đức Thắng	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
43	Đường Võ Thị Sáu	Đường Lê Duẩn	Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường liên xã Long Đức - Lộc An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
50	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Vũ Hồng Phô	Đường Võ Thị Sáu	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Đường Vũ Hồng Phô đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
57	Đường liên xã Bình An - Long Thành	Quốc lộ 51 qua Nhà máy mù cao su Long Thành	Đường Lê Quang Định	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mù cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mù cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mù cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mù cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mù cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 51 qua Nhà máy mù cao su Long Thành đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
64	Đường liên xã Bình An - Long Thành	Nhà máy mù cao su Long Thành	Giáp ranh xã Long Thành	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mù cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mù cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mù cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mù cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mù cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình An - Long Thành đoạn từ Nhà máy mù cao su Long Thành đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
71	Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên)	Đường tỉnh 769	Giáp Cầu Mên	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Mên (từ đường tỉnh 769 qua Cao tốc Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu giây đến giáp Cầu Mên) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp Cầu Mên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
78	Đường tỉnh 769	Ranh xã Long Thành - Bình An	Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh xã Long Thành - Bình An đến Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
85	Đường tỉnh 769	Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre	Cầu An Viễn	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đến Cầu An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
92	Đường tỉnh 769	Cầu An Viễn	Giáp nông trường cao su An Viễn	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Cầu An Viễn đến Giáp nông trường cao su An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
99	Đường tỉnh 769	Nông trường cao su An Viễn	Cầu Cái Hào	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễn đến Cầu Cái Hào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễn đến Cầu Cái Hào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễn đến Cầu Cái Hào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễn đến Cầu Cái Hào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễn đến Cầu Cái Hào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Nông trường cao su An Viễn đến Cầu Cái Hào có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
106	Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An	Cầu Suối Sâu	Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành, đoạn thuộc xã Bình An đoạn từ Cầu Suối Sâu đến Giáp ranh xã Bình An - Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
113	Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre	Đường tỉnh 769	Hương lộ 10 xây dựng mới	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên ấp Sa Cá - Bàu Tre đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hương lộ 10 xây dựng mới có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
120	Đường Lê Quang Định	Cầu Suối Phên	Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phên đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phên đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phên đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phên đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phên đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Cầu Suối Phên đến Giáp ranh đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
127	Đường khu 14	Nhà máy mù cao su Long Thành	Giáp ranh xã An Phước	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mù cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mù cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mù cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mù cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mù cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 14 đoạn từ Nhà máy mù cao su Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
134	Đường Nguyễn Thị Giỏi	Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu	Đường Liên xã Bình An - Long Thành	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu đến Đường Liên xã Bình An - Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
141	Đường Nguyễn Thị Giờ	Đường Liên xã Bình An - Long Thành	Giáp ranh xã An Phước	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Giờ đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giỏi đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giỏi đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Giỏi đoạn từ Đường Liên xã Bình An - Long Thành đến Giáp ranh xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
148	Đường Nguyễn Thị Xót	Đường Võ Thị Sáu	Đường Lê Quang Định	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Xót đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Lê Quang Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
155	Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An	Đường liên xã Long Thành – Bình An	Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Thanh Bình - Đội 3 xã Bình An đoạn từ Đường liên xã Long Thành – Bình An đến Giáp ranh khu công nghiệp Long Đức 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
162	Đường ấp An Viễn	Tỉnh lộ 769	Điểm trung chuyển rác thải	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp An Viễn đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp An Viễn đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp An Viễn đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp An Viềng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp An Viềng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp An Viềng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Điểm trung chuyển rác thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
169	Đường Bàu Lùng	Tỉnh lộ 769	Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐDC số 53	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐDC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐDC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐDC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐDC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐDC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Lùng đoạn từ Tỉnh lộ 769 đến Hết ranh thửa đất số 4 tờ BĐDC số 53 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			

Bảng 13. Xã An Phước

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Hương lộ 2	Hương lộ 21	Hết ranh giới xã An Phước	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 2 đoạn từ Hương lộ 21 đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
8	Hương lộ 21	Quốc lộ 51	Đường liên xã An Phước - Tam An cũ	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường liên xã An Phước - Tam An cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
15	Hương lộ 21	Đường liên xã An Phước - Tam An cũ	Hết ranh giới xã An Phước	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 21 đoạn từ Đường liên xã An Phước - Tam An cũ đến Hết ranh giới xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
22	Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ)	Đường Nguyễn Hải	Hương lộ 21	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã An Phước - Tam An (cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hải đến Hương lộ 21 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
29	Đường Nguyễn Hải	Ngã 3 Phước Nguyên	Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Ngã 3 Phước Nguyên đến Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
36	Đường Nguyễn Hải	Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64	Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hải đoạn từ Thửa đất số 173, tờ BĐĐC số 64 đến Hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 65 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
43	Đường Chu Văn An	Giáp ranh xã Long Thành	Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Thửa đất số 129, tờ BĐĐC số 67, xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
50	Quốc lộ 51	Ngã 3 đường Phùng Hưng	Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Ngã 3 đường Phùng Hưng đến Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
57	Quốc lộ 51	Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển	Mũi tàu	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ Quân Khuyển đến Mũi tàu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
64	Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ)	Mũi tàu	Giáp ranh xã Long Thành	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Lê Duẩn (Quốc lộ 51A cũ) đoạn từ Mũi tàu đến Giáp ranh xã Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
71	Đường liên ấp 7 - ấp 8	Quốc lộ 51	Đường Phùng Hưng - xã An Phước	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 7 - ấp 8 đoạn từ Quốc lộ 51 đến Đường Phùng Hưng - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
78	Đường Phùng Hưng	Quốc lộ 51	Giáp ranh xã An Viễn	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phùng Hưng đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã An Viễn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
85	Đường khu công nghiệp Long Đức	Quốc lộ 51	Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường khu công nghiệp Long Đức đoạn từ Quốc lộ 51 đến Ranh khu công nghiệp Long Đức - xã An Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
92	Đường Bùi Thị Xuân đoạn đã đầu tư hạ tầng	Giáp ranh xã Long Thành	Ranh khu công nghệ cao Long Thành đoạn đã đầu tư hạ tầng	1,45

Bảng 14. Xã Long Phước

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Quốc lộ 51	Giáp ranh xã Long Thành	Cầu Suối Cà	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Suối Cà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
8	Quốc lộ 51	Cầu Suối Cà	Hết UBND xã Long Phước	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cà đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cà đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cà đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cà đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cà đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Suối Cả đến Hết UBND xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
15	Quốc lộ 51	Hết UBND xã Long Phước	Hết chùa Pháp Hưng	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết UBND xã Long Phước đến Hết chùa Pháp Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
22	Quốc lộ 51	Hết chùa Pháp Hưng	Ranh giới xã Phước Thái	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Hết chùa Pháp Hưng đến Ranh giới xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
29	Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Hết ranh xã Long Phước	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Hết ranh xã Long			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
36	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Quốc lộ 51	Giáp chùa Long Phước Thọ	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp chùa Long Phước Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
43	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Giáp chùa Long Phước Thọ	Giáp chùa Long Quang	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Phước Thọ đến Giáp chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
50	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Giáp chùa Long Quang	Cầu Bản Cù	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Bàu Cạn cũ đoạn từ Giáp chùa Long Quang đến Cầu Bản Cù có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
57	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Cầu Bản Cù	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đoạn từ Cầu Bản Cù đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
64	Đường Suối Le	Ngã ba Cây Cầy	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cầy đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cầy đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cày đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cày đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cày đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Le đoạn từ Ngã ba Cây Cày đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
71	Hương lộ 12 (đường Bà Ký)	Quốc lộ 51	Giáp ranh xã Phước An	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 12 (đường Bà Ký) đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
78	Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường	Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ	Giáp ranh xã Xuân Đường	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường đoạn từ Đường vào UBND xã Bàu Cạn cũ đến Giáp ranh xã Xuân Đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
85	Đường ấp 2 Suối Trầu	Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85)	Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88)	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 Suối Trầu đoạn từ Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 85) đến Đường Bàu Cạn - Suối Trầu - Cẩm Đường (thửa đất số 457, tờ BĐĐC số 88) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

Bảng 15. Xã Phước Thái

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Quốc lộ 51	Giáp ranh xã Long Phước	Cầu Thái Thiện	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Giáp ranh xã Long Phước đến Cầu Thái Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
8	Quốc lộ 51	Cầu Thái Thiện	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 51 đoạn từ Cầu Thái Thiện đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
15	Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ	Quốc lộ 51	Cầu Suối 1	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Cầu Suối 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
22	Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ	Cầu Suối 1	Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Tân Hiệp cũ đoạn từ Cầu Suối 1 đến Hết ranh giới xã Tân Hiệp cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
29	Đường vào UBND xã Phước Bình cũ	Quốc lộ 51	Hết khu làng dân tộc Choro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái)	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Choro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Choro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Choro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Choro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Choro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hết khu làng dân tộc Choro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
36	Đường vào UBND xã Phước Bình cũ	Hết khu làng dân tộc Choro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái)	Ranh xã Phước Thái	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Choro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Choro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Choro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Choro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Choro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đoạn từ Hết khu làng dân tộc Choro (bên phải hết ranh thửa đất số 26, tờ BĐĐC số 190; bên trái hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 190, xã Phước Thái) đến Ranh xã Phước Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
43	Đường liên ấp 1-3	Đường vào UBND xã Phước Bình cũ	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1-3 đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1-3			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
50	Đường Bầu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình	Đường vào UBND xã Phước Bình cũ	Giáp ranh xã Long Phước	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bầu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bầu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bầu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bầu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bầu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bầu Cạn - Tân Hiệp - Phước Bình đoạn từ Đường vào UBND xã Phước Bình cũ đến Giáp ranh xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
57	Đường nhựa xã Phước Bình cũ	Quốc lộ 51	Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nhựa xã Phước Bình cũ đoạn từ Quốc lộ 51 đến Giáp ranh thành phố Hồ Chí Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

Bảng 16. Phường Nhơn Trạch

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
8	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Đường Trần Văn Trà	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
15	Đường Quách Thị Trang	Đường Lý Thái Tổ	Đường Trần Văn Trà	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Trang đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
22	Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ	Trạm xăng dầu Bảo Uyên	Đường Vành đai 3	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3- Khu Bàu Sen xã Phú Thạnh cũ đoạn từ Trạm xăng dầu Bảo Uyên đến Đường Vành đai 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
29	Đường Lý Thái Tổ	Giáp ranh xã Long Thành	Cầu Phước Thiện	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Giáp ranh xã Long Thành đến Cầu Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
36	Đường Lý Thái Tổ	Cầu Phước Thiện	Đường vào khu tái định cư Phước Thiện	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiện đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiện đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiện đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiện đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiện đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Phước Thiện đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
43	Đường Lý Thái Tổ	Đường vào khu tái định cư Phước Thiện	Đường vào đình Phú Mỹ 2	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đến Đường vào đình Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đến Đường vào đình Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đến Đường vào đình Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đến Đường vào đình Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đến Đường vào đình Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đến Đường vào đình Phú Mỹ 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
50	Đường Lý Thái Tổ	Đường vào đình Phú Mỹ 2	Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường vào đình Phú Mỹ 2 đến Hết ranh Trường Tiểu học Phú Hội có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
57	Đường Lý Thái Tổ	Trường Tiểu học Phú Hội	Cầu Long Tân	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Trường Tiểu học Phú Hội đến Cầu Long Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
64	Đường Lý Thái Tổ	Cầu Long Tân	Đường Quách Thị Trang	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Cầu Long Tân đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
71	Đường Lý Thái Tổ	Quách Thị Trang	Hết ranh xã Nhơn Trạch	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Quách Thị Trang đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
78	Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiện)	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiện) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiện) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiện) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐĐC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiện) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐDC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐDC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiện) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐDC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐDC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Xô (đường bên hông Trường THPT và THCS Phước Thiện) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 143, tờ BĐDC số 61 về bên phải và hết ranh thửa đất số 142, tờ BĐDC số 61 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
85	Đường Võ Bền Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiện cũ)	Đường Lý Thái Tổ	Hết nhà Võ Ấp Bền Sắn	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Bền Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiện cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bền Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Bền Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiện cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bền Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Bền Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiện cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bền Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Bền Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiện cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bền Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Bền Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiện cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bền Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Bến Sắn (đường bên hông Trung tâm văn hóa xã Phước Thiên cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết nhà Võ Ấp Bến Sắn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
92	Đường Bến Chùa	Đường Lý Thái Tổ	Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Chùa đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 286, tờ BĐĐC số 61, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
99	Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Bến Sắn - Bến Cam đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 60 về bên trái và hết ranh thửa đất số 134, tờ BĐĐC số 60 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
106	Đường ranh ấp Trầu - Bến Sắn	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Sắn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Sắn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐĐC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐĐC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Sắn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐDC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐDC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Sắn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐDC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐDC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Sắn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐDC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐDC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh ấp Trầu - Bến Sắn đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 312, tờ BĐDC số 72 về bên trái và hết ranh thửa đất số 165, tờ BĐDC số 64 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
113	Đường Trần Phú	Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiện	Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đến cầu Đồng Môn	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiện đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiện đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiện đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiện đến Đường vào khu tái định cư			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Phước Thiện đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiện đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đoạn từ cầu Phước Thiện đến Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đến cầu Đồng Môn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
120	Đường Trần Phú	Cầu Đồng Môn	Trạm thu phí BOT 319	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Cầu Đồng Môn đến Trạm thu phí BOT 319 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
127	Đường Lý Tự Trọng (đường Đôn cũ thuộc xã Nhơn Trạch)	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐDC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐDC số 105 về bên trái, xã	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			Nhon Trạch	
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng (đường Đôn cũ thuộc xã Nhon Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐDC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐDC số 105 về bên trái, xã Nhon Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng (đường Đôn cũ thuộc xã Nhon Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐDC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐDC số 105 về bên trái, xã Nhon Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng (đường Đôn cũ thuộc xã Nhon Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐDC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐDC số 105 về bên trái, xã Nhon Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng (đường Đôn cũ thuộc xã Nhon Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐDC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐDC số 105 về bên trái, xã Nhon Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng (đường Đôn cũ thuộc xã Nhon Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐDC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐDC số 105 về bên trái, xã Nhon Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng (đường Đôn cũ thuộc xã Nhon Trạch) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 368, tờ BĐDC số 97 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐDC số 105 về bên trái, xã Nhon Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
134	Đường vào Cù Lao Ông Cồn	Đường Lý Tự Trọng	Sông Cái (xã Long Tân Cũ)	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Cù Lao Ông Cồn đoạn từ Đường Lý Tự Trọng đến Sông Cái (xã Long Tân Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
141	Đường Trần Văn Ôn	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Kim Quy	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Kim Quy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
148	Đường Trần Văn Ôn	Đường Nguyễn Kim Quy	Đường Lý Thái Tổ	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Ôn đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
155	Đường vào giáo xứ Tân Tường	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐDC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐDC số 146	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			về bên trái, xã Nhơn Trạch	
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào giáo xứ Tân Tường đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 54, tờ BĐĐC số 146 về bên phải và hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 146 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
162	Đường vào trường mầm non Phú Thạnh	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào trường mầm non Phú			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thanh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào trường mầm non Phú Thạnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
169	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh xã Nhơn Trạch	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
176	Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân)	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Trần Văn Ôn	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Đồng (đường vào Trường THCS Long Tân) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Trần Văn Ôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
183	Đường Miếu	Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch	Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Miếu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Miếu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Miếu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Miếu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Miếu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Miếu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến hết ranh thửa đất số 33 tờ BĐĐC số 136 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 31, tờ BĐĐC số 136 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
190	Đường Miếu	Đường Lý Thái Tổ	Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Miếu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Miếu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Miếu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Miếu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Miếu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Miếu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã ba đầu ranh thửa đất số 98 tờ bản đồ số 128 xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
197	Đường Cây Dầu	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Lý Thái Tổ	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Dầu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
204	Đường Đào Thị Phấn	Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐDC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch	Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐDC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐDC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐDC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐDC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐDC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐDC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐDC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐDC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐDC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Thị Phấn đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐDC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐDC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Thị			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Phân đoạn từ Đường Cây Dầu đến hết ranh thửa đất số 535, tờ BĐĐC số 33 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 397, tờ BĐĐC số 33 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
211	Đường Trần Thị Nhật (đường dốc nhà thờ Phú Hội)	Đường Lý Thái Tổ	Đường Đào Thị Phấn	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Nhật (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Nhật (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thị Nhật (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Nhật (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Nhật (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thị Nhật (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
218	Đường Bờ	Đường Lý Thái Tổ	Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
222	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bờ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết ranh thửa đất số 190, tờ BĐĐC số 30 về bên trái và hết ranh thửa đất số 179, tờ BĐĐC số 30 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
225	Đường vào Đình Phú Mỹ 2	Đường Lý Thái Tổ	Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch)	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐĐC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐDC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐDC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
229	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐDC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐDC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐDC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐDC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Đình Phú Mỹ 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐDC số 21; bên trái hết ranh thửa đất số 150, tờ BĐDC số 6, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
232	Đường vào khu tái định cư Phước Thiện	Đường Lý Thái Tổ	Hết khu TĐC Phước Thiện	1,45
233	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
236	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Thiện đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Hết khu TĐC Phước Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
239	Đường Trần Phú	Ngã tư Bến Cam	Công ty Kim Phong	1,45
240	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
241	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
242	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
243	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
244	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
245	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư Bến Cam đến Công ty Kim Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
246	Đường Trần Phú	Công ty Kim Phong	Đường Tôn Đức Thắng	1,45
247	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
248	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
249	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
250	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
251	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
252	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Công ty Kim Phong đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
253	Đường Trần Phú	Đường Tôn Đức Thắng	Hết ranh xã Nhơn Trạch	1,45
254	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
255	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
256	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
257	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
258	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
259	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết ranh xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
260	Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiện cũ)	Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐDC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch	Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐDC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch	1,45
261	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiện cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐDC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐDC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
262	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiện cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐDC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐDC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
263	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiện cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐDC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐDC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
264	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiện cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐDC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐDC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
265	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiện cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐDC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐDC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
266	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công ty Hương Nga (đường bên hông sân banh và Bưu điện xã Phước Thiện cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến hết ranh thửa đất số 414, tờ BĐĐC số 79 về bên phải xã Nhơn Trạch đến Hết ranh thửa đất số 992, tờ BĐĐC số 79 về bên trái, xã Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
267	Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1			1,45
268	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
269	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
270	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
271	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
272	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
273	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Lý Thái Tổ đến ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
274	Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ)	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	Đường Trần Phú	1,45
275	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
276	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
277	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
278	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
279	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
280	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
281	Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ)	Đường Trần Phú	Đường Quách Thị Trang	1,45
282	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
283	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
284	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
285	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
286	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
287	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng (đường 25B cũ) đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
288	Đường Nguyễn Bình Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch)	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐDC số 41 xã Nhơn Trạch)	1,45
289	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bình Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐDC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
290	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bình Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐDC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
291	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bình Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐDC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
292	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bình Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐDC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
293	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bình Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐDC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
294	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bình Khiêm (đường vào Trường Trung cấp Kỹ thuật công nghiệp Nhơn Trạch) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Cuối ranh Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm (thửa đất số 373, tờ BĐDC số 41 xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
295	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Ngô Gia Tự	Đường Phan Đăng Lưu	1,45
296	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
297	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
298	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
299	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
300	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
301	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Thọ đoạn từ Đường Ngô Gia Tự đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
302	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Phan Đăng Lưu	1,45
303	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
304	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
305	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
306	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
307	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
308	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Phan Đăng Lưu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
309	Đường Nguyễn Kim Quy	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Trần Văn Ôn	1,45
310	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
311	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
312	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
313	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
314	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
315	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Kim Quy đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Văn Ôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
316	Đường Ngô Gia Tự	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Trần Đại Nghĩa	1,45
317	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
318	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
319	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
320	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
321	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
322	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
323	Đường 28 tháng 4	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Thích Quảng Đức	1,45
324	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
325	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
326	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
327	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
328	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
329	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 28 tháng 4 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
330	Đường Hồ Tùng Mậu	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Thích Quảng Đức	1,45
331	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
332	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
333	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
334	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
335	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
336	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Thọ đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
337	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,45
338	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
339	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
340	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
341	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
342	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
343	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
344	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Đường Trần Đại Nghĩa	1,45
345	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
346	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
347	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
348	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
349	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
350	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Trần Đại Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
351	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Nguyễn Hữu Cánh	1,45
352	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
353	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
354	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
355	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
356	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
357	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Đại Nghĩa đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
358	Đường Phạm Văn Thuận	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Ngô Gia Tự	1,45
359	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
360	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
361	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
362	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
363	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
364	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Văn Thuận đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
365	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Nguyễn Kim Quy	Đường Ngô Gia Tự	1,45
366	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
367	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
368	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
369	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
370	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
371	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Đại Nghĩa đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
372	Đường Lê Đức Thọ	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Ngô Gia Tự	1,45
373	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
374	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
375	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
376	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
377	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
378	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đức Thọ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
379	Đường Thích Quảng Đức	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,45
380	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
381	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
382	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
383	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
384	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
385	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
386	Đường Hoàng Minh Châu	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Ngô Gia Tự	1,45
387	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
388	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
389	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng :- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
390	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
391	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
392	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Minh Châu đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
393	Đường Vũ Hồng Phô	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Ngô Gia Tự	1,45
394	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
395	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
396	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
397	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
398	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
399	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vũ Hồng Phô đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Ngô Gia Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
400	Đường Phan Đăng Lưu	Đường Nguyễn Kim Quy	Đường Nguyễn Hữu Thọ	1,45
401	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
402	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
403	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
404	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
405	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
406	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Nguyễn Kim Quy đến Đường Nguyễn Hữu Thọ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
407	Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ	Đường Lý Thái Tổ	Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐDC số 136, xã Nhơn Trạch)	1,45
408	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐDC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
409	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐDC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
410	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐDC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
411	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐDC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
412	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐDC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
413	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường bổ sung tại ấp Long Hiệu xã Long Tân cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 (bên phải, hết thửa đất số 181, tờ BĐDC số 136, xã Nhơn Trạch) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
414	Đường Hùng Vương (HL 19 cũ)	Ngã 3 Phước Thiện	Cầu Mạch Bà	1,45
415	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiện đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
416	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiện đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
417	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiện đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
418	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiện đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
419	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiện đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
420	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Ngã 3 Phước Thiện đến Cầu Mạch Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
421	Đường Hùng Vương (HL 19 cũ)	Cầu Mạch Bà	Giáp ranh xã Phước An	1,45
422	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
423	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
424	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
425	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
426	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
427	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (HL 19 cũ) đoạn từ Cầu Mạch Bà đến Giáp ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
428	Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ	Hùng Vương	Ranh thửa đất số 98, tờ BĐDC số 222	1,45
429	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐDC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
430	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐDC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
431	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐDC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
432	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐDC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
433	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐDC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
434	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Mẫu giáo thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 98, tờ BĐĐC số 222 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
435	Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ	Hùng Vương	Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230	1,45
436	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
437	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
438	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
439	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
440	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
441	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường THCS thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 290, tờ BĐĐC số 230 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
442	Đường Cây Me	Hùng Vương	Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái	1,45
443	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
444	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
445	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
446	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
447	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
448	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me đoạn từ Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 371, tờ BĐĐC số 241 về bên phải và hết ranh thửa đất số 466, tờ BĐĐC số 241 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
449	Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng	Đường Hùng Vương	Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241	1,45
450	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
451	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
452	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
453	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
454	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
455	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Kiểng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 239, tờ BĐĐC số 241 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
456	Đường vào cổng khu phố Phước Lai	Đường Hùng Vương	Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải	1,45
457	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
458	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
459	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
460	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐĐC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐĐC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
461	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐDC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐDC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
462	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào cổng khu phố Phước Lai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 126, tờ BĐDC số 259 về bên trái và hết ranh thửa đất số 166, tờ BĐDC số 259 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
463	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Tôn Đức Thắng	Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237	1,45
464	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
465	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
466	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
467	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
468	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
469	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng đến Hết thửa đất số 346 tờ bản đồ số 237 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
470	Đường giáp ranh xã Phước Thiện - thị trấn	Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ)	Ranh thửa đất số 701, tờ BĐDC số 86	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Hiệp Phước cũ			
471	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phước Thiện - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
472	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phước Thiện - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
473	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phước Thiện - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
474	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phước Thiện - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
475	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phước Thiện - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
476	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phước Thiện - thị trấn Hiệp Phước cũ đoạn từ Đường Lý Thái Tổ (TL769 cũ) đến Ranh thửa đất số 701, tờ BĐĐC số 86 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
477	Nhánh của Đường giáp ranh xã Phước Thiện - thị trấn Hiệp Phước cũ	Đường giáp ranh xã Phước Thiện - thị trấn Hiệp Phước cũ	Hết ranh thửa đất số 641, tờ BĐĐC số 86 về bên phải và hết ranh thửa đất số 102, tờ BĐĐC số 222 về bên trái	1,45

Bảng 17. Xã Đại Phước

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ)	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Ngã ba đường Trần Văn Trà và đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
8	Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ)	Đường Trần Văn Trà	Phà Cát Lái	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ (Đường tỉnh 769 cũ) đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Phà Cát Lái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
15	Đường Trần Văn Trà	Đường Trần Nam Trung	Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Trà đoạn từ Đường Trần Nam Trung đến Ngã 3 Lý Thái Tổ - Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
22	Quách Thị Trang	Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An	Đường Trần Văn Trà	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quách Thị Trang đoạn từ Ranh xã Nhơn Trạch và xã Phước An đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
29	Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ)	Đường Lý Thái Tổ	Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
36	Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ)	Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ	Giáp ranh giới xã Phước An	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đến Giáp ranh giới xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
43	Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ	Đường Trần Văn Trà	Đường Hùng Vương	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông - Đại Phước cũ đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
50	Đường Võ Thị Sáu	Đường Hùng Vương	Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt)	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp sông (giáp khu dân cư Sen Việt) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
57	Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ)	Đường Hùng Vương	Đường Trần Văn Trà	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nam Trung (đường dốc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nam Trung (đường dốc			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nam Trung (đường dọc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nam Trung (đường dọc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nam Trung (đường dọc 30 cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Văn Trà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
64	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường Trần Văn Trà	Đường Hùng Vương	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Lũy đoạn từ Đường Trần Văn Trà đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
71	Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng)	Đường Hùng Vương	Đường Quách Thị Trang	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh cũ (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
78	Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn	Đường Hùng Vương	Sông Ông Kèo	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào công viên tưởng niệm			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào công viên tưởng niệm Giồng Sắn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Sông Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
85	Đường vào khu Tái định cư Phú Đông	Đường Võ Thị Sáu	Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông)	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu Tái định cư Phú Đông đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đầu ranh Khu tái định cư Phú Đông) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
92	Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương			1,45
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị đến đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
99	Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1	Đường Lý Thái Tổ	Ranh thửa đất số 203, tờ BĐDC số 91 (xã Đại Phước)	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐDC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐDC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐDC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐDC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐDC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 203, tờ BĐDC số 91 (xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
106	Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2	Đường Lý Thái Tổ	Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Đại Phước nhánh 2 đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường vào Trường THCS Đại Phước (xã Đại Phước) nhánh 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
113	Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cổng Đỏ cũ)	Đường Lý Thái Tổ	Đường Phan Văn Đáng	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cổng Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cổng Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cổng Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cổng Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cổng Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trị (đường Cổng Đỏ cũ) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Phan Văn Đáng có			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
120	Đường Chòm Dầu	Đường Lý Thái Tổ	Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chòm Dầu đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ranh thửa đất số 92, tờ BĐĐC số 70 xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
127	Đường Phan Văn Đáng	Đường Lý Thái Tổ	Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Đáng đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Thửa đất số 28 tờ BĐĐC số 109, xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
134	Đường Dương Văn Thi	Đường Lý Thái Tổ	Đường Nguyễn Văn Trị	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dương Văn Thi đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dương Văn Thi đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dương Văn Thi đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Văn Thi đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Văn Thi đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dương Văn Thi đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Nguyễn Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
141	Đường Vàm Ô	Đường Lý Thái Tổ	Giáp sông Cái xã Đại Phước	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vàm Ô đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Giáp sông Cái xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
148	Đường đê Ông Kèo	Đường Lý Thái Tổ	Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Ngã 3 Thánh thất Phú Hữu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
155	Đường đê Ông Kèo	Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu	Hết ranh xã Đại Phước	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Ngã 3 Thánh Thất Phú Hữu đến Hết ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
162	Đường ấp Phước Lương	Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu	Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Phước Lương đoạn từ Đền thờ Phật mẫu Phú Hữu đến Rạch ông Chuốc xã Phú Hữu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
169	Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã)	Đường Hùng Vương	Giáp đường đê Ông Kèo	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Phước Khánh cũ)			
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
176	Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ)	Ngã tư đường đê Ông Kèo	Sông Vàm Mương	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường (đường			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường (đường vào UBND xã Phước Khánh cũ) đoạn từ Ngã tư đường đê Ông Kèo đến Sông Vàm Mương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
183	Đường vào Trường THCS Phước Khánh	Đường Phạm Thái Bường	Hết Trường Tiểu học Phước Khánh	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trường THCS Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết Trường Tiểu học Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
190	Đường vào bến đò Phước Khánh	Đường Phạm Thái Bường	Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước)	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào bến đò Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Ranh Bến đò Phước Khánh (thửa đất số 167, tờ BĐĐC số 194, xã Đại Phước) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
197	Đường Trường mầm non Phước Khánh	Sông Vàm Mương	Đường đê Ông Kèo	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường mầm non Phước Khánh đoạn từ Sông Vàm Mương đến Đường đê Ông Kèo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
204	Đường vào khu tái định cư Phước Khánh	Đường Phạm Thái Bường	Hết khu tái định cư Phước Khánh	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu tái định cư Phước Khánh đoạn từ Đường Phạm Thái Bường đến Hết khu tái định cư Phước Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
211	Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc			1,45
212	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Phạm Thái Bường đến sông ông Thuộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
218	Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ			1,45
219	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
222	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Hùng Vương đến đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

Bảng 18. Xã Phước An

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Quách Thị Trang	Đường Hà Huy Tập	Giáp ranh xã Đại Phước	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quách Thị Trang đoạn từ Đường Hà Huy Tập đến Giáp ranh xã Đại Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
8	Đường Võ Văn Tần	Đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
15	Đường đê Ông Kèo	Giáp ranh xã Đại Phước	Đường Hùng Vương	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường đê Ông Kèo đoạn từ Giáp ranh xã Đại Phước đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
22	Đường Phạm Thái Bường	Đường Hùng Vương	Hết ranh xã Phước An	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thái Bường đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
29	Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ)	Ranh giới xã Nhơn Trạch	Cửa hàng xăng dầu An Phú	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Ranh giới xã Nhơn Trạch đến Cửa hàng xăng dầu An Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
36	Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ)	Cửa hàng xăng dầu An Phú	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Cửa hàng xăng dầu An Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
43	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hữu	Hết ranh xã Phước An	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	(Hương lộ 19 cũ)	Cảnh		
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng :- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Hương lộ 19 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
50	Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng)	Đường Quách Thị Trang	Đường Hùng Vương	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh xã Phú Đông-Vĩnh Thanh (đường con Gà Vàng) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
57	Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ)	Đường Quách Thị Trang	Đường Hùng Vương	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Tập (đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Tập			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	(đường Vĩnh Cửu cũ) đoạn từ Đường Quách Thị Trang đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
64	Đường ấp Hòa Bình	Đường Hùng Vương	Đường Quách Thị Trang	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hòa Bình đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Quách Thị Trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
71	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	Đường Hùng Vương	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
78	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Hùng Vương	Cao tốc Bến Lức Long Thành	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Cao tốc Bến Lức Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
92	Đường Nguyễn Văn Cừ	Cao tốc Bến Lức Long Thành	Giáp sông	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Cao tốc Bến Lức Long Thành đến Giáp sông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
99	Đường Nguyễn Thị Chon	Đường Hùng Vương	Hết Trường THCS Phước An	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chon đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chon đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chon đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chon đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chon đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết Trường THCS Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
106	Đường Nguyễn Thị Chơn	Hết Trường THCS Phước An	Đường Lê Hồng Phong	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Chơn đoạn từ Hết Trường THCS Phước An đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
113	Đường Rạch Mới	Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An)	Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An	1,45
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐĐC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐĐC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐDC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐDC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐDC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐDC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐDC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐDC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐDC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐDC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Rạch Mới đoạn từ Đường Hùng Vương (đoạn qua xã Phước An) đến Hết ranh thửa đất số 355, tờ BĐDC số 107 về bên phải và hết ranh thửa đất số 344, tờ BĐDC số 107 về bên trái, xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
120	Đường Trần Phú	Giáp ranh xã Nhơn Trạch	Hết ranh xã Phước An	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Giáp ranh xã Nhơn Trạch đến Hết ranh xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
127	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An	Đường Hùng Vương	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Ngã 5 vòng xoay đường vào cảng Phước An đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
134	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Đường Nguyễn Thị Chơn	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Thị Chơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
141	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Thị Chơn	Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhơn Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhon Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhon Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhon Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường Nguyễn Thị Chơn đến Đường D15 khu dân cư HUD Nhon Trạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
148	Đường Lê Hồng Phong	Đường D15 khu dân cư HUD Nhon Trạch	Đường Trường Chinh	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhon Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhon Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhon Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhon Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhon Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ Đường D15 khu dân cư HUD Nhon Trạch đến Đường Trường Chinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
155	Đường ra Cảng Phước An	Vòng xoay đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Vòng xoay đường Trần Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
162	Đường ra Cảng Phước An	Đường Hùng Vương	Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ra Cảng Phước An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Giáp đường cao tốc Bến Lức - Long Thành tại xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
169	Đường Nguyễn Văn Ký	Đường Hùng Vương	Ranh giới xã Long Phước	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Ký đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh giới xã Long Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
176	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh)	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
183	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh)	Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Hùng Vương (ấp Thanh Minh) đến Khu công nghiệp 3 giai đoạn 2 xã Phước An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45

Bảng 19. Phường Long Khánh

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Hồng Thập Tự	Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của	Đường 21/4	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Ngã ba Đường Võ Duy Dương và Đường Lương Đình Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
8	Đường Hồng Thập Tự	Đường 21/4	Đường Hùng Vương	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.- Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
15	Đường Hồng Thập Tự	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Thị Hương	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồng			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thập Tự đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
22	Đường Hoàng Diệu	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
29	Đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Thị Hương	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
36	Đường Trần Phú	Đường Hồ Thị Hương	Đường Hồ Thị Hương vào 200m	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Hồ Thị Hương vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
43	Đường Trần Phú	Đường Hồ Thị Hương vào 200m	Đường Ngô Quyền	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hồ Thị Hương vào 200m đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
50	Đường Không Tử	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Thị Hương	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Không Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Không Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Khổng Tử đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
57	Đường Chu Văn An	Đường Võ Duy Dương	Đường 21/4	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
64	Đường Chu Văn An	Đường 21/4	Đường Hùng Vương	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
71	Đường Chu Văn An	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hữu Cánh	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
78	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Trung Trực	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
85	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Trương Định	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
92	Đường Trịnh Hoài Đức	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Trần Thượng Xuyên	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trực đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
99	Đường Lê Quang Định	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Thị Hương	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quang Định đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
106	Đường 9 tháng 4	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
113	Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ)	Giáp ranh phường Bình Lộc	Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			Nai	
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Giáp ranh phường Bình Lộc đến Giáp Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
120	Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ)	Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai	Cầu vượt Long Khánh	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Công ty cổ phần xây dựng số 2 Đồng Nai đến Cầu vượt Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
127	Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ)	Cầu vượt Long Khánh	Giáp Tượng Đài	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu vượt Long Khánh đến Giáp Tượng Đài có hiện trạng là			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
134	Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ)	Đầu Tượng Đài	Giáp Cầu Gia Liêu	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Đầu Tượng Đài đến Giáp Cầu Gia Liêu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
141	Đường Hùng Vương	Đường 21/4	Đường Cách mạng tháng 8	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
148	Đường Hùng Vương	Đường Cách mạng tháng 8	Đường Lý Thái Tổ	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Lý Thái Tổ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
155	Đường Đào Trí Phú	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Trần Thượng Xuyên	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đào Trí Phú đoạn từ Đường Huỳnh Văn Nghệ đến Đường Trần Thượng Xuyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
162	Đường Nguyễn Trung Trực	Hèm 50 Không Tử	Đường Hồ Thị Hương	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hèm 50 Không Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hèm 50 Không Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Không Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Không Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Không Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Hẻm 50 Không Tử đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
169	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Hồ Thị Hương	Giáp cầu Suối Cái	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp cầu Suối Cái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
176	Đường Trần Văn Thi	Đường Hoàng Diệu	Đường 9 tháng 4	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Văn Thi đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
183	Đường Lê Văn Vận	Đường Hoàng Diệu	Đường 9 tháng 4	1,45
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
190	Đường Phạm Lạc	Đường Hoàng Diệu	Đường 9 tháng 4	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Lạc đoạn từ Đường Hoàng Diệu đến Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
197	Đường Ngô Quyền	Giáp ranh phường Bảo Vinh	Đường Duy Tân	1,45
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp ranh phường Bảo Vinh đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
204	Đường Ngô Quyền	Đường Duy Tân	Đường Phạm Thế Hiển	1,45
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường Phạm Thế Hiển có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
211	Đường Ngô Quyền	Đường Phạm Thế Hiển	Giáp cầu Xuân Thanh	1,45
212	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
215	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
218	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Đường Hồng Thập Tự	Đường Trương Định	1,45
219	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
222	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Trương Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
225	Đường Trần Quang Diệu	Đường Hùng Vương	Đường Bùi Thị Xuân	1,45
226	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
229	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Bùi Thị Xuân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
232	Đường Phạm Thế Hiển	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
233	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
236	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Thế Hiển đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
239	Đường Bùi Thị Xuân	Đường 21/4	Đường Hùng Vương	1,45
240	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
241	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
242	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
243	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
244	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
245	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bùi Thị Xuân đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
246	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Trần Quang Diệu	Đường 21/4	1,45
247	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
248	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
249	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
250	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
251	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
252	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường Trần Quang Diệu đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
253	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường 21/4	Đường Lương Đình Cửa	1,45
254	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Cửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
255	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Cửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
256	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Cửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
257	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Của có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
258	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Của có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
259	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Lương Đình Của có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
260	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Sân vận động	1,45
261	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
262	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
263	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
264	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
265	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
266	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Sân vận động có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
267	Đường Mạc Đĩnh Chi	Đường 21/4	Đường Hùng Vương	1,45
268	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
269	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
270	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
271	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
272	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
273	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
274	Đường Tô Hiến Thành	Đường 21/4	Đường Hùng Vương	1,45
275	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
276	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
277	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
278	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
279	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
280	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
281	Đường Tô Hiến Thành	Đường Hùng Vương	Đường Hai Bà Trưng	1,45
282	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
283	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
284	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
285	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
286	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
287	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tô Hiến Thành đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hai Bà Trưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
288	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Lương Định Của	Đường 21/4	1,45
289	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
290	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
291	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
292	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
293	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
294	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
295	Đường Lê Lợi	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Du	1,45
296	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
297	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
298	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
299	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
300	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
301	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
302	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Văn Cừ	1,45
303	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
304	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
305	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
306	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
307	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
308	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thái Học đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
309	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Du	1,45
310	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
311	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
312	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
313	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
314	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
315	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Công Trứ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
316	Đường Thích Quảng Đức	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Văn Cừ	1,45
317	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
318	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
319	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
320	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
321	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
322	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
323	Đường Thích Quảng Đức	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,45
324	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
325	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
326	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
327	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
328	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
329	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
330	Đường Thích Quảng Đức	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Hồ Thị Hương	1,45
331	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
332	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
333	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
334	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
335	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
336	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thích Quảng Đức đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
337	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Văn Cừ	Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10	1,45
338	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa,			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
339	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
340	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
341	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
342	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
343	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 153, tờ BĐĐC số 10; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
344	Đường Nguyễn Trường Tộ	Đường Nguyễn Du	Đường Phan Bội Châu	1,45
345	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
346	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
347	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
348	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
349	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
350	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
351	Đường Quang Trung	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Văn Cừ	1,45
352	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
353	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
354	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
355	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
356	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
357	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
358	Đường Quang Trung	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Trần Huy Liệu	1,45
359	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
360	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
361	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
362	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
363	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
364	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Trần Huy Liệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
365	Đường Quang Trung	Đường Trần Huy Liệu	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,45
366	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
367	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
368	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
369	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
370	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
371	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Trần Huy Liệu đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
372	Đường Hai Bà Trưng	Đường 21/4	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8)	1,45
373	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
374	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
375	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
376	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
377	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
378	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hai Bà Trưng đoạn từ Đường 21/4 đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gồm 1 đoạn đường Quang Trung và đường Cách mạng tháng 8) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
379	Đường Nguyễn Trãi	Ngã ba Hùng Vương	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,45
380	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
381	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
382	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
383	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
384	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
385	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Ngã ba Hùng Vương đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
386	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Thị Minh	Đường Hồ Thị Hương	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
		Khai		
387	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
388	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
389	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
390	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
391	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
392	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
393	Đường Lý Thái Tổ	Đường 21/4	Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130	1,45
394	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
395	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
396	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
397	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
398	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
399	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường 21/4 đến Bên trái đến hết ranh thửa đất số 223, tờ BĐĐC số 130; Bên phải đến hết ranh thửa đất số 25, tờ BĐĐC số 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
400	Đường Lý Nam Đế	Đường Hùng Vương	Đường Trần Phú	1,45
401	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
402	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
403	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
404	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
405	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
406	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Nam Đế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
407	Đường Nguyễn Bình Khiêm	Đường Lê Lợi	Đường Trần Phú	1,45
408	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
409	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
410	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
411	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
412	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
413	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Bình Khiêm đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
414	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Lê Lợi	Đường Trần Phú	1,45
415	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
416	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
417	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
418	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
419	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
420	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đinh Tiên Hoàng đoạn từ Đường Lê Lợi đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
421	Đường Nguyễn Du	Đường Thích Quảng Đức	Đường Trần Phú	1,45
422	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
423	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
424	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
425	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
426	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
427	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du đoạn từ Đường Thích Quảng Đức đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
428	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Trần Phú	Đường Quang Trung	1,45
429	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
430	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
431	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
432	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
433	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
434	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
435	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Quang Trung	Đường Tô Hiến Thành	1,45
436	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
437	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
438	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
439	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
440	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
441	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Tô Hiến Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
442	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Phú	Đường Thích Quảng Đức	1,45
443	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
444	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
445	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
446	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
447	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
448	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
449	Đường Phan Bội Châu	Đường Phan Chu Trinh	Đường Thích Quảng Đức	1,45
450	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
451	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
452	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
453	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
454	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
455	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
456	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Trãi	Đường Cách mạng	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			tháng 8	
457	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
458	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
459	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
460	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
461	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
462	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Nguyễn Trãi đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
463	Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Cách mạng tháng 8	Đường Hồ Thị Hương	1,45
464	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
465	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
466	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
467	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
468	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
469	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
470	Tuyến đường qua khu đô thị mới	Đường Nguyễn Trãi	Giáp ranh phường Hàng Gòn	1,45
471	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
472	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
473	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
474	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
475	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
476	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Giáp ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			
477	Đường Lê Hữu Trác	Đường 21/4	Hết ranh phường Long Khánh	1,45
478	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
479	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
480	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
481	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
482	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
483	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Đường 21/4 đến Hết ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
484	Đường Lương Thế Vinh	Đường 21/4	Ranh phường Hàng Gòn	1,45
485	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
486	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
487	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
488	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
489	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
490	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường 21/4 đến Ranh phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
491	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường 21/4	Giáp thừa đất số 21, tờ BĐĐC số 115	1,45
492	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thừa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
493	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thừa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
494	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thừa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
495	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thừa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
496	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thừa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
497	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp thửa đất số 21, tờ BĐĐC số 115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
498	Đường Phan Huy Chú	Đường 21/4	Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong)	1,45
499	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
500	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
501	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
502	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
503	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
504	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Huy Chú đoạn từ Đường 21/4 đến Tuyến đường qua khu đô thị mới (từ đường Nguyễn Trãi đến đường Lê Hồng Phong) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
505	Đường Hồ Tùng Mậu	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Hồ Thị Hương	1,45
506	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
507	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
508	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
509	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
510	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
511	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
512	Đường Hồ Tùng Mậu	Đường Hồ Thị Hương	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,45
513	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
514	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
515	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
516	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
517	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
518	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Tùng Mậu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
519	Đường Phan Đăng Lưu	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
520	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
521	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
522	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
523	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
524	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
525	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đăng Lưu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
526	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Phạm Thế Hiển	Đường Lý Tự Trọng	1,45
527	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
528	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
529	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
530	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
531	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
532	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Đường Phạm Thế Hiển đến Đường Lý Tự Trọng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
533	Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1)	Đường Ngô Quyền	Đường Ngô Quyền vào 200m	1,45
534	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
535	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
536	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
537	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	(Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
538	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
539	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền vào 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
540	Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1)	Đường Ngô Quyền vào 200m	Ngã ba đi Miếu Bà	1,45
541	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
542	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
543	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
544	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
545	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
546	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Đường Ngô Quyền vào 200m đến Ngã ba đi Miếu Bà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
547	Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1)	Ngã ba đi Miếu Bà	Ngã ba cầu Hòa Bình	1,45
548	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
549	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
550	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
551	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
552	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
553	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Điều Xiển (Bàu Trâm 1) đoạn từ Ngã ba đi Miếu Bà đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
554	Đường Bàu Trâm 1	Đường Điều Xiển	Ngã ba cầu Hòa Bình	1,45
555	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Đường Điều Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
556	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Đường Điều Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
557	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm 1 đoạn từ Đường Điều Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
558	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Trâm 1 đoạn từ Đường Điều Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
559	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Trâm 1 đoạn từ Đường Điều Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
560	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Trâm 1 đoạn từ Đường Điều Xiển đến Ngã ba cầu Hòa Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
561	Đường Bà Trâm 1	Ngã ba cầu Hòa Bình	Giáp ranh xã Xuân Định	1,45
562	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bà Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
563	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bà Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
564	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bà Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
565	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
566	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
567	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Trâm 1 đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
568	Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ	Ngã ba cầu Hòa Bình	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,45
569	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
570	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
571	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
572	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
573	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
574	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ đoạn từ Ngã ba cầu Hòa Bình đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
575	Đường Hồ Thị Hương	Đường Lê A	Đường Khổng Tử	1,45
576	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Khổng Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
577	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Khổng Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
578	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Khổng Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
579	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Không Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
580	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Không Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
581	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Đường Không Tử có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
582	Đường Hồ Thị Hương	Đường Không Tử	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,45
583	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Không Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
584	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Không Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
585	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Không Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
586	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Không Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
587	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Không Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
588	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Không Tử đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
589	Đường Hồ Thị Hương	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Giáp cầu Xuân Thanh	1,45
590	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
591	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
592	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
593	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
594	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
595	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Giáp cầu Xuân Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
596	Đường Hồ Thị Hương	Đầu cầu Xuân Thanh	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,45
597	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
598	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
599	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
600	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
601	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
602	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đầu cầu Xuân Thanh đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,45
603	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Nguyễn Du	Nguyễn Thị Minh Khai	1,45
604	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
605	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
606	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
607	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
608	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
609	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Đường Nguyễn Du đến Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
610	Đường Nguyễn Tri Phương	Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Thích Quảng Đức	1,45
611	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
612	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
613	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
614	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
615	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
616	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tri Phương đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Đường Thích Quảng Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
617	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
618	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
619	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
620	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
621	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
622	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
623	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
624	Đường Châu Văn Liêm	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
625	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
626	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
627	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
628	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
629	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
630	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Châu Văn Liêm đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
631	Đường Ngô Gia Tự	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
632	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
633	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
634	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
635	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
636	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
637	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
638	Đường Hà Huy Giáp	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
639	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
640	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
641	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
642	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
643	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
644	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hà Huy Giáp đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
645	Đường Lý Tự Trọng	Đường Hồ Thị Hương	Đường Ngô Quyền	1,45
646	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
647	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
648	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
649	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
650	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
651	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Tự Trọng đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
652	Đường Võ Duy Dương	Đường Hồng Thập Tự	Đường 21/4	1,45
653	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
654	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
655	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
656	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
657	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
658	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
659	Đường Lương Đình Của	Đường Hồng Thập Tự	Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa	1,45
660	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
661	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
662	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
663	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
664	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
665	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường bên hông cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
666	Đường Trần Thượng Xuyên	Đường Hùng Vương	Đường Hồ Thị Hương	1,45
667	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
668	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
669	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
670	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
671	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
672	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Thượng Xuyên đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
673	Đường Phạm Ngũ Lão	Đường Lương Định Của	Đường 21/4	1,45
674	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
675	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
676	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
677	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
678	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
679	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
680	Đường Trần Huy Liệu	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Quang Trung	1,45
681	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
682	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
683	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
684	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
685	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
686	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Huy Liệu đoạn từ Đường Cách Mạng Tháng Tám đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
687	Đường Trương Định	Đường Hồng Thập Tự	Đường Hồ Thị Hương	1,45
688	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
689	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
690	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
691	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
692	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
693	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Định đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
694	Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu	Đường Hồ Thị Hương	Đường số 1	1,45
695	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
696	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
697	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
698	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
699	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
700	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoa Sen - Ruộng Dầu đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
701	Đường Thổ Lùn	Đường Điều Xiển	Đường Ngô Quyền	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
702	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điều Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
703	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điều Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
704	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điều Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
705	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điều Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
706	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điều Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
707	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thổ Lùn đoạn từ Đường Điều Xiển đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

Bảng 20. Phường Bảo Vinh

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Suối Chồn - Bàu Cối	Đường Nguyễn Trung Trục	Ngã ba Suối Chồn	1,20
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trục đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,20
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trục đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,20
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trục đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,20
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trục đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,20
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trục đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,20
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Đường Nguyễn Trung Trục đến Ngã ba Suối Chồn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,20
8	Đường Suối Chồn - Bàu Cối	Ngã ba Suối Chồn	Chùa Quảng Hạnh Tự	1,10
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,10
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,10
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn			1,10

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,10
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,10
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba Suối Chồn đến Chùa Quảng Hạnh Tự có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,10
15	Đường Suối Chồn - Bàu Cối	Chùa Quảng Hạnh Tự	Hết cơ sở Thủ Mây	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Bàu Cối đoạn từ Chùa Quảng Hạnh Tự đến Hết cơ sở Thủ Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
22	Đường Suối Chồn - Bàu Cối	Hết cơ sở Thủ Mây	Giáp ranh xã Xuân Bắc	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Chồn - Bàu Cối đoạn từ Hết cơ sở Thủ Mây đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
29	Đường Nguyễn Trung Trực	Giáp ranh phường Long Khánh	Đường Suối Chồn Bàu Cối	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Giáp ranh phường Long Khánh đến Đường Suối Chồn Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
36	Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn)	Đường Ngô Quyền	Hẻm số 7 Đường Lê A	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông (Bảo Vinh B - Suối Chồn) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hẻm số 7 Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
43	Đường Ngô Quyền	Đường Bảo Vinh-Bảo Quang	Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn	1,26
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,26
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,26
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,26
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,26
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,26
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,26
50	Đường Ngô Quyền	Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn	Đường Duy Tân	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến Đường Duy Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
57	Đường Ngô Quyền	Đường Duy Tân	Giáp ranh phường Long Khánh	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Duy Tân đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
64	Đường Bảo Vinh - Bảo Quang	Đường Ngô Quyền	Đường Bảo Quang - Bàu Cối	1,20
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,20
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,20
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,20
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,20
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,20
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Vinh - Bảo Quang đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Bảo Quang - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,20
71	Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời)	Đường Ngô Quyền	Đường Hàm Nghi	1,21
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B -			1,21

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,21
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,21
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,21
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,21
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Thái (Bảo Vinh B - Ruộng Hời) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,21
78	Đường vào miếu Ông Hồ	Đường Ngô Quyền	Đường Thành Thái	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào miếu Ông Hồ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào miếu Ông Hồ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào miếu Ông Hồ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào miếu			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Ông Hồ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào miếu Ông Hồ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào miếu Ông Hồ đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Thành Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
85	Đường Duy Tân	Đường Ngô Quyền	Đường Hàm Nghi	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hàm Nghi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
92	Đường Duy Tân	Đường Hàm Nghi	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,26
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng			1,26

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	mãng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,26
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,26
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,26
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,26
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Duy Tân đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,26
99	Đường số 4	Đường Duy Tân	Đường vào Miếu Ông Hồ	1,32
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hồ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,32
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hồ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hồ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hồ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hồ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Đường Duy Tân đến Đường vào Miếu Ông Hồ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32
106	Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B)	Ngã ba Ông Phúc	Đường Ruộng Tre - Thọ An	1,20
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,20
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,20
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,20
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,20
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,20
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Ngã ba Ông Phúc đến Đường Ruộng Tre - Thọ An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,20
113	Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B)	Đường Ruộng Tre - Thọ An	Đường Bảo Quang - Xuân Bắc	1,20
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B)			1,20

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,20
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,20
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,20
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,20
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàm Nghi (đường Bảo Vinh B) đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Đường Bảo Quang - Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,20
120	Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre	Đường Ruộng Tre - Thọ An	Giáp ranh xã Xuân Lộc	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1 ấp Ruộng Tre đoạn từ Đường Ruộng Tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
127	Đường Bảo Quang - Bàu Cối	Đường Hàm Nghi	Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
134	Đường Bảo Quang - Bàu Cối	Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang	Đường Suối Chồn - Bàu Cối	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Bàu Cối đoạn từ Ngã ba tiếp giáp đường Bảo Vinh-Bảo Quang đến Đường Suối Chồn - Bàu Cối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
141	Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc	Đường Ruộng tre - Thọ An	Giáp ranh xã Xuân Bắc	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Xuân Bắc đoạn từ Đường Ruộng tre - Thọ An đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
148	Đường Ruộng Tre - Thọ An	Đường Hàm Nghi	Ranh xã Xuân Lộc	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ruộng Tre - Thọ An đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
155	Đường Bảo Quang - Xuân Bắc	Đường Hàm Nghi	Ranh xã Xuân Bắc	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bảo Quang - Xuân Bắc đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
162	Đường Lê A	Đường Hồ Thị Hương	Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre	1,45
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường Hồ Thị Hương đến Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
169	Đường Lê A	Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre	Giáp cầu Bình Lộc	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp ranh Khu công nghiệp Suối Tre đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
176	Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc	Giáp ranh xã Xuân Bắc	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Bắc đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
183	Đường số 5	Đường Hàm Nghi	Nhà văn hóa đồng bào dân tộc Chơ-ro	1,31
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hóa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hóa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hóa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hóa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,31
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hóa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Hàm Nghi đến Nhà văn hóa đồng bào dân tộc Chơ-ro có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31
190	Đường Hồ Thị Hương	Đường Lê A	Mương thoát lũ Suối Cải	1,45
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mương thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mường thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương đoạn từ Đường Lê A đến Mường thoát lũ Suối Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

Bảng 21. Phường Xuân Lập

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Lương Đình Của	Đường Hồng Thập Tự	Giáp ranh phường Long Khánh	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Đình Của đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Giáp ranh phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
8	Đường Võ Văn Tần	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	Đường Nguyễn Văn trỗi	1,17
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,17
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,17
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường			1,17

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,17
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,17
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Xuân Bình - Xuân Lập đến Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,17
15	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Lương Định Của	Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Lương Định Của đến Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
22	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ	Đường Bàu Sen	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Cuối khu dân cư Khu phố Núi Đỏ đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
29	Đường Bàu Sen	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Bàu Sen đi Xuân Lập	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đoạn từ Đường Nguyễn Văn Trỗi đến Đường Bàu Sen đi Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
36	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	Đường Lương Định Của	Đường Võ Văn Tần	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Lương Định Của đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
43	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	Đường Võ Văn Tần	Đường số 1	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Đường số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
50	Đường số 1	Quốc lộ 1	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Lập - Bàu Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
57	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	Đường Số 1	Đường số 1 vào 500m	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Số 1 đến Đường số 1 vào 500m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
64	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	Đường số 1 vào 500m	Đường lô 8 đi cầu Be	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường số 1 vào 500m đến Đường lô 8 đi cầu Be có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
71	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	Đường lô 8 đi cầu Be	Hết ranh phường Xuân Lập	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường lô 8 đi cầu Be đến Hết ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
78	Đường Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Dầu Giây	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
85	Đường Lê Hữu Trác	Ranh phường Long Khánh	Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hữu Trác đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
92	Đường Bàu Sen đi Xuân Lập	Đường Bàu Sen	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Sen đi Xuân Lập đoạn từ Đường Bàu Sen đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
99	Đường Xuân Lập - Hàng Gòn	Đường số 1	Đường sắt	1,45
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường số 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
106	Đường Xuân Lập - Hàng Gòn	Đường sắt	Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập	1,17
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,17
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,17
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,17
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,17
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,17
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Hàng Gòn đoạn từ Đường sắt đến Hết ranh thửa đất số 27, tờ BĐĐC số 25 về bên phải, phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,17
113	Đường Vành đai 1 đoạn			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	qua phường Xuân Lập			
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
120	Đường cầu Bến Ngựa	Đường Xuân Lập - Bầu Sao	Đường Bầu Sen	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bầu Sao đến Đường Bầu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bầu Sao đến Đường Bầu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bầu Sao đến Đường Bầu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bầu Sao đến Đường Bầu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bàu Sao đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Bến Ngựa đoạn từ Đường Xuân Lập - Bàu Sao đến Đường Bàu Sen có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19

Bảng 22. Phường Hàng Gòn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường 21 tháng 4	Đầu Cầu Gia Liều	Giáp ngã ba Tân Phong	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liều đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liều đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liều đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liều đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liều đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đầu Cầu Gia Liều đến Giáp ngã ba Tân Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
8	Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định)	Đường 21/4	Giáp ranh xã Xuân Định	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong (đường			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Hồng Phong (đường Xuân Tân - Xuân Định) đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
15	Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra	Tuyến đường qua khu đô thị mới	Đường Nguyễn Trãi	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ tổ 31B đi khu Bàu Tra đoạn từ Tuyến đường qua khu đô thị mới đến Đường Nguyễn Trãi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
22	Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa	Quốc lộ 56	Giáp ranh xã Xuân Định	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 56 đến Giáp ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
29	Đường Xuân Tân - Hàng Gòn	Quốc lộ 56	Ranh giới xã Hàng Gòn cũ	1,06
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,06
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,06

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,06
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,06
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,06
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Quốc lộ 56 đến Ranh giới xã Hàng Gòn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,06
36	Đường Xuân Tân - Hàng Gòn	Ranh giới xã Hàng Gòn cũ	Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐDC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐDC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn	1,06
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐDC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐDC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,06
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐDC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐDC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,06
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐDC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐDC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,06

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,06
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,06
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đoạn từ Ranh giới xã Hàng Gòn cũ đến Hết ranh thửa đất số 135 tờ BĐĐC số 22 về bên trái và hết ranh thửa đất số 90 tờ BĐĐC số 22 + 60m về bên phải, phường Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,06
43	Đường Hàng Gòn - Xuân Quế	Nhà máy mỏ	Ngã ba đường đi Xuân Quế	1,28
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mỏ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,28
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mỏ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,28
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mỏ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,28
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mỏ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,28
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mỏ đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,28
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng			1,28

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Gòn - Xuân Quế đoạn từ Nhà máy mù đến Ngã ba đường đi Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
50	Đường Hàng Gòn - Xuân Quế	Ngã ba đường đi Xuân Quế	Giáp ranh xã Xuân Quế	1,28
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,28
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,28
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,28
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,28
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,28
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Gòn - Xuân Quế đoạn từ Ngã ba đường đi Xuân Quế đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,28
57	Đường Quốc lộ 56	Đường Quốc lộ 1	Đường Xuân Tân - Hàng Gòn	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Tân - Hàng Gòn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
64	Đường Quốc lộ 56	Đường Xuân Tân - Hàng Gòn	Giáp ranh xã Cẩm Mỹ	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 56 đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh xã Cẩm Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
71	Đường Quốc lộ 1	Ngã 3 Tân Phong	Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Tân Phong đến Giáp Trạm dừng chân Lê Hoàng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
78	Đường Quốc lộ 1	Trạm dừng chân Lê Hoàng	Ranh xã Xuân Định	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quốc lộ 1 đoạn từ Trạm dừng chân Lê Hoàng đến Ranh xã Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
85	Đường Xuân Lập - Bàu Sao	Đường Xuân Tân - Hàng Gòn	Giáp ranh phường Xuân Lập	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lập - Bàu Sao đoạn từ Đường Xuân Tân - Hàng Gòn đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
92	Tuyến đường qua khu đô thị mới	Ranh phường Long Khánh	Đường Lê Hồng Phong	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Tuyến đường qua khu đô thị mới đoạn từ Ranh phường Long Khánh đến Đường Lê Hồng Phong có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

Bảng 23. Phường Bình Lộc

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Dầu Giây	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
8	Đường 21 tháng 4	Giáp ranh xã Dầu Giây	Đường tỉnh 770	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Đường tỉnh 770 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
15	Đường 21 tháng 4	Đường tỉnh 770	Đường Võ Duy Dương	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 4 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Võ Duy Dương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
22	Đường Võ Văn Tần	Giáp khu công nghiệp Long Khánh	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	1,17
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,17

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,17
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,17
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,17
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,17
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Giáp khu công nghiệp Long Khánh đến Đường Xuân Bình - Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,17
29	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	Đường Võ Duy Dương	Đường Võ Văn Tần	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Duy Dương đến Đường Võ Văn Tần có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
36	Đường Xuân Bình - Xuân Lập	Đường Võ Văn Tần	Giáp ranh phường Xuân Lập	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Bình - Xuân Lập đoạn từ Đường Võ Văn Tần đến Giáp ranh phường Xuân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
43	Đường Võ Duy Dương	Đường Hồng Thập Tự	Đường 21/4	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Duy Dương đoạn từ Đường Hồng Thập Tự đến Đường 21/4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
50	Đường Lê A	Đường 21/4	Giáp ranh KCN Bình Lộc	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	mãng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Đường 21/4 đến Giáp ranh KCN Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
57	Đường Lê A	KCN Bình Lộc	Giáp cầu Bình Lộc	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ KCN Bình Lộc đến Giáp cầu Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
64	Đường Lê A	Giáp cầu Bình Lộc	Ngã ba Đài tưởng niệm	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Giáp cầu Bình Lộc đến Ngã ba Đài tưởng niệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
71	Đường Lê A	Ngã ba Đài tưởng niệm	Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp trụ sở UBND phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
78	Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc	Đường Bình Lộc - Cây Da	Ranh xã Xuân Bắc	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc đi ấp Bàu Cối xã Xuân Bắc đoạn từ Đường Bình Lộc - Cây Da đến Ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
85	Đường khu phố 3 phường Bình Lộc	Đường Lê A	Hết đường nhựa	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường khu phố 3 phường Bình Lộc đoạn từ Đường Lê A đến Hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
92	Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa	Ngã ba Đài tưởng niệm	Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3	1,21
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,21
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,21
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,21
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,21
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,21

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Ngã ba Đài tưởng niệm đến Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,21
99	Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa	Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3	Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa đoạn từ Giáp đường khu phố 2 đi khu phố 3 đến Giáp đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
106	Đường tỉnh 770	Đường 21 tháng 4	Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa,			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Đường 21 tháng 4 đến Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
113	Đường tỉnh 770	Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc	Hết ranh phường Bình Lộc	1,29
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,29
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,29
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,29
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn			1,29

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 đoạn từ Ngã tư trụ sở Nông trường Cao su Bình Lộc đến Hết ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,29
120	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Giáp ranh xã Gia Kiệm	Đi vào hết 2536m	1,45
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đi vào hết 2536m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
127	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Đoạn 2536m	Cây xăng Hoàng Minh Việt	1,45
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Đoạn 2536m đến Cây xăng Hoàng Minh Việt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
134	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Cây xăng Hoàng Minh Việt	Đường Đông Kim - Xuân Thiện	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Cây xăng Hoàng Minh Việt đến Đường Đông Kim - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
141	Đường Đông Kim - Xuân Thiện	Giáp ranh xã Gia Kiệm	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	1,45
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
148	Đường Đông Kim - Xuân	Đường Lạc Sơn - Xuân	Cầu Suối Đá (giáp đường	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thiện	Thiện	Xuân Thiện – Suối Nho)	
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Cầu Suối Đá (giáp đường Xuân Thiện – Suối Nho) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
155	Đường Bình Lộc - Cây Da	Đường Lê A	Đường Bình Lộc - Bảo Quang	1,21
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,21
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,21
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,21

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,21
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,21
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Lê A đến Đường Bình Lộc - Bảo Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,21
162	Đường Bình Lộc - Cây Da	Đường Bình Lộc Bảo Quang	Ranh giới xã Xuân Bắc	1,21
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,21
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,21
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,21
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,21
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,21
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Lộc - Cây Da đoạn từ Đường Bình Lộc Bảo Quang đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện			1,21

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
169	Đường Xuân Thiện – Suối Nho	Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện)	Cầu Suối Đục	1,45
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thiện – Suối Nho đoạn từ Cầu Suối Đá (giáp đường Đông Kim – Xuân Thiện) đến Cầu Suối Đục có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
176	Đường 135	Đường tỉnh 770	Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện	1,45
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 135 đoạn từ Đường tỉnh 770 đến Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
183	Đường cầu Ông Bò	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Đường Bình Lộc - Cây Da	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường cầu Ông Bò đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường cầu Ông Bò đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường cầu Ông Bò đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Ông Bò đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Ông Bò đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường cầu Ông Bò đoạn từ Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đến Đường Bình Lộc - Cây Da có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
190	Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc			1,45
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vành đai 1 đoạn qua phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

Bảng 24. Phường Xuân Lộc

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Xuân Thành đi Trảng Táo	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành)	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Thành đi Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 177 (xã Xuân Lộc) về bên phải và hết ranh thửa đất số 1759, tờ BĐĐC số 50 về bên trái (xã Xuân Thành) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
8	Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc)	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kinh tế - ấp Gia Hòa đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 49 về bên phải (xã Xuân Thành) và hết ranh thửa đất số 37, tờ BĐĐC số 173 về bên trái (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
15	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Đường tỉnh 766	Cầu gió bay	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã Xuân Thành chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường phố $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường phố $\leq 400\text{m}$.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã Xuân Thành chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường phố $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường phố $\leq 400\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường phố $\leq 200\text{m}$.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ cầu gió bay đến hết ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
22	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Giáp ranh xã Xuân Thành	Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Thành đến Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
29	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái	Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 85, tờ BĐĐC số 130 về bên phải và hết ranh thửa đất số 48, tờ BĐĐC số 130 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
36	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái	Giáp ranh phường Bảo Vinh	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc -			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Lộc - Long Khánh đoạn từ Hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 28, tờ BĐĐC số 139 về bên trái đến Giáp ranh phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
43	Đường tỉnh 763	Quốc lộ 1	Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
50	Đường tỉnh 763	Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh	Hết cây Xăng Tín Nghĩa	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây xăng Gia Nguyễn Minh đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
57	Đường tỉnh 763	Hết cây Xăng Tín Nghĩa	Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết cây Xăng Tín Nghĩa đến Hết cây Xăng Tín Nghĩa + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
64	Đường tỉnh 763	Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m	Cầu Cao	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Cây Xăng Tín Nghĩa + 400m đến Cầu Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
71	Đường tỉnh 763	Cầu Cao	Ranh giới xã Xuân Bắc	1,45
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Cầu Cao đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
78	Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa	Đường tỉnh 763	Ranh giới xã Xuân Bắc	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường khu 7 - ấp Thọ Hòa đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
85	Đường Thọ Trung đi Bảo Quang	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Ranh giới phường Bảo Vinh	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Trung đi Bảo Quang đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh giới phường Bảo Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
92	Đường L6 - ấp Thọ Lộc	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường L6 - ấp Thọ Lộc đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Hết ranh thửa đất số 191, tờ BĐĐC số 96 về bên phải và hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 104 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
99	Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân	Đường tỉnh 763	Ranh giới phường Long Khánh	1,28
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,28
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,28

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,28
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,28
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,28
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Chánh đi Thọ Tân đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh giới phường Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,28
106	Đường C4 - ấp Thọ Chánh	Đường tỉnh 763	Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐĐC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐDC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐDC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường C4 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Hết ranh thửa đất số 233, tờ BĐDC số 140 về bên phải và hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐDC số 140 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
113	Đường C2 - ấp Thọ Chánh	Đường tỉnh 763	Đường Thọ Bình đi Thọ Phước	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường C2 - ấp Thọ Chánh đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Thọ Bình đi Thọ Phước có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
120	Đường Thọ Bình đi Thọ Phước	Đường tỉnh 763	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Bình đi Thọ Phước đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
127	Đường B7 - ấp Thọ Bình	Đường tỉnh 763	Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường B7 - ấp Thọ Bình đoạn từ Đường tỉnh 763 đến Ranh thửa đất số 22, tờ BĐĐC số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
134	Đường tỉnh 766	Đường Hồ Núi Le	Hết chùa Long Quang	1,45
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường Hồ Núi Le đến Hết chùa Long Quang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
141	Đường tỉnh 766	Hết chùa Long Quang	Ngã ba Suối Cao	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Hết chùa Long Quang đến Ngã ba Suối Cao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
148	Đường tỉnh 766	Ngã ba Suối Cao	Đường số 3 ấp Trung Lương	1,45
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Ngã ba Suối Cao đến Đường số 3 ấp Trung Lương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
155	Đường tỉnh 766	Đường số 3 ấp Trung Lương	Giáp ranh xã Xuân Thành	1,45
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 766 đoạn từ Đường số 3 ấp Trung Lương đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
162	Đường Cây Keo	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐDC số 227 về bên phải và	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái	
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Keo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 30, tờ BĐĐC số 227 về bên phải và hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 227 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
169	Đường số 2	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 176, tờ BĐĐC số 220 về bên phải và hết ranh thửa đất số 155, tờ BĐĐC số 220 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
176	Đường Suối Lạnh	Đường tỉnh 766	Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐĐC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐDC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Lạnh đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 257, tờ BĐDC số 200 xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
183	Đường vào chùa Gia Lào	Đường tỉnh 766	Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào chùa Gia Lào đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Khu du lịch cáp treo Núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
190	Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	Ranh thửa đất số 160, tờ BĐDC số 185, xã Xuân Lộc	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Đá - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường Xuân Lộc - Long Khánh đến Ranh thửa đất số 160, tờ BĐĐC số 185, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
197	Đường Cây Me - ấp Trung Sơn	Đường vào chùa Gia Lào	Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Me - ấp Trung Sơn đoạn từ Đường vào chùa Gia Lào đến Hết ranh thửa đất số 731, tờ BĐĐC số 187 về bên phải và hết ranh thửa đất số 494, tờ BĐĐC số 187 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
204	Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa	Đường Thành Công	Đường vào chùa Gia Lào	1,19
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn kết -			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn kết - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Thành Công đến Đường vào chùa Gia Lào có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
211	Đường Thành Công	Đường tỉnh 766	Đường Xuân Lộc - Long Khánh	1,19
212	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
215	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thành Công đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Đường Xuân Lộc - Long Khánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
218	Đường Xuân Trường - Trảng Táo	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
219	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
222	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Trảng Táo đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 214 về bên phải và hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 214 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
225	Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa	Đường Cây số 2	Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
226	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
229	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bàu Gia Ló - ấp Trung Nghĩa đoạn từ Đường Cây số 2 đến Hết ranh thửa đất số 259, tờ BĐĐC số 219 về bên phải và hết ranh thửa đất số 42, tờ BĐĐC số 219 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
232	Đường Trung Tín	Đường tỉnh 766	Ranh giới xã Xuân Thành	1,19
233	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
236	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tín			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
239	Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
240	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
241	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
242	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
243	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
244	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
245	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Quảng - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 161, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 271, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
246	Đường xóm Huế - ấp Trung Tín	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
247	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
248	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
249	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
250	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
251	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
252	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường xóm Huế - ấp Trung Tín đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 250, tờ BĐĐC số 193 về bên phải và hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 193 về bên trái, xã Xuân Lộc có			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
253	Đường Xuân Trường - Suối Cao	Đường tỉnh 766	Giáp ranh xã Xuân Thành	1,19
254	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
255	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
256	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
257	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
258	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
259	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Trường - Suối Cao đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Giáp ranh xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
260	Đường cây số 5	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
261	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
262	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
263	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
264	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
265	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
266	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường cây số 5 đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 94, tờ BĐĐC số 180 về bên phải và hết ranh thửa đất số 95, tờ BĐĐC số 180 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
267	Đường số 3 ấp Trung Lương	Đường tỉnh 766	Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc	1,19
268	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
269	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
270	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
271	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
272	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
273	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 ấp Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Ranh thửa đất số 72, tờ BĐĐC số 176, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
274	Đường Đông Trung Lương	Đường tỉnh 766	Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
275	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
276	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
277	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
278	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
279	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐĐC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐĐC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
280	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Trung Lương đoạn từ Đường tỉnh 766 đến Hết ranh thửa đất số 80, tờ BĐDC số 194 về bên phải và hết ranh thửa đất số 79, tờ BĐDC số 194 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
281	Quốc lộ 1	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Suối Gia Măng	1,45
282	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
283	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
284	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
285	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
286	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
287	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
288	Quốc lộ 1	Suối Gia Măng	Hết giáo xứ RuSeyKeo	1,45
289	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
290	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
291	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
292	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
293	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
294	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết giáo xứ RuSeyKeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
295	Quốc lộ 1	Hết giáo xứ RuSeyKeo	Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái	1,45
296	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
297	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
298	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
299	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
300	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
301	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ RuSeyKeo đến Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
302	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái	Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái	1,45
303	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
304	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
305	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
306	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐĐC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
307	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐDC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐDC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐDC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
308	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 88, tờ BĐDC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 159, tờ BĐDC số 252 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐDC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐDC số 251 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
309	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐDC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐDC số 251 về bên trái	Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐDC số 250 về bên trái	1,45
310	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐDC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐDC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐDC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
311	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐDC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐDC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐDC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
312	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐDC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐDC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐDC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
313	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐDC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐDC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐDC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
314	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐDC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐDC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐDC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
315	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 74, tờ BĐDC số 251 về bên phải và hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐDC số 251 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐDC số 250 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
316	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐDC số 250 về bên trái	Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐDC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐDC số 249 về bên trái	1,45
317	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐDC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐDC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐDC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
318	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐDC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐDC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐDC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
319	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐDC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐDC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐDC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
320	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐDC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐDC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐDC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
321	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
322	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 250 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 250 về bên trái đến Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
323	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái	Giáp ranh xã Xuân Phú	1,45
324	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
325	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
326	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
327	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
328	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
329	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 57, tờ BĐĐC số 249 về bên phải và hết ranh thửa đất số 59, tờ BĐĐC số 249 về bên trái đến Giáp ranh xã Xuân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
330	Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng	Quốc lộ 1	Ngã 3 ông Sang	1,19
331	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
332	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
333	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
334	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
335	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
336	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã 3 ông Sang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
337	Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng	Ngã 3 ông Sang	Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
338	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐĐC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐĐC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
339	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐDC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐDC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
340	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐDC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐDC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
341	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐDC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐDC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
342	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐDC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐDC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
343	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh đi ấp Hiệp Hưng đoạn từ Ngã 3 ông Sang đến Hết ranh thửa đất số 220, tờ BĐDC số 262 về bên phải và hết ranh thửa đất số 02, tờ BĐDC số 262 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
344	Đường tỉnh 765	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐDC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐDC số 252 về bên trái	1,45
345	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐDC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐDC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
346	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐDC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐDC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
347	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
348	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
349	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
350	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
351	Đường tỉnh 765	Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái	Hết trường THCS Nguyễn Hiền	1,45
352	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,45
353	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
354	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐĐC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
355	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐDC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐDC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông ≤ 1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500m.			1,45
356	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐDC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐDC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200m.			1,45
357	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 571, tờ BĐDC số 252 về bên phải và hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐDC số 252 về bên trái đến Hết trường THCS Nguyễn Hiền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
358	Đường tỉnh 765	Hết trường THCS Nguyễn Hiền	Đường gom cao tốc	1,45
359	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông ≤ 1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500m.			1,45
360	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200m.			1,45
361	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
362	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông ≤ 1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500m.			1,45
363	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
364	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Hết trường THCS Nguyễn Hiền đến Đường gom cao tốc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
365	Đường tỉnh 765	Đường gom cao tốc	Cầu Lang Minh (Cầu Ba)	1,45
366	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
367	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
368	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
369	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
370	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
371	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 765 đoạn từ Đường gom cao tốc đến Cầu Lang Minh (Cầu Ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
372	Đường Việt Kiều 5	Quốc lộ 1	Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc)	1,19
373	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
374	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
375	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐDC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
376	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐDC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
377	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐDC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
378	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 5 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh thửa đất số 01, tờ BĐDC số 267 (xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
379	Đường Việt Kiều 2	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐDC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐDC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
380	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐDC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐDC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
381	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐDC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐDC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
382	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐDC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐDC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
383	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐDC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐDC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
384	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
385	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 329, tờ BĐĐC số 290 về bên phải hết ranh thửa đất số 296, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
386	Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ	Quốc lộ 1	Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc)	1,19
387	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
388	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
389	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
390	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
391	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
392	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba (hết ranh thửa đất số 29, tờ BĐĐC số 271, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
393	Đường Xuân Hiệp 25	Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ	Giáo xứ Russeykeo	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
394	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
395	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
396	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
397	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
398	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
399	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 25 đoạn từ Đường vào UBND xã Xuân Hiệp cũ đến Giáo xứ Russeykeo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
400	Đường Việt Kiều 1	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
401	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
402	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐĐC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐĐC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
403	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐDC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐDC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
404	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐDC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐDC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
405	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐDC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐDC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
406	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Việt Kiều 1 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 163, tờ BĐDC số 290 về bên phải và hết ranh thửa đất số 341, tờ BĐDC số 290 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
407	Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22	Quốc lộ 1	Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐDC số 269, xã Xuân Lộc	1,27
408	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐDC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27
409	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐDC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27
410	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐDC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27
411	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐDC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m.			1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
412	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐDC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27
413	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường hẻm 2652/2, đường Xuân Hiệp 22 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp suối và giáp ranh thửa đất số 52, tờ BĐDC số 269, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27
414	Hiệp Tiến	Quốc lộ 1	Đường quanh núi Chứa Chan	1,19
415	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
416	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
417	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
418	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
419	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
420	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hiệp Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
421	Đường quanh núi Chứa Chan	Đường Ngô Đức Kế	Đường Hiệp Tiến	1,19
422	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
423	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
424	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
425	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
426	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
427	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường quanh núi Chứa Chan đoạn từ Đường Ngô Đức Kế đến Đường Hiệp Tiến có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
428	Đường Song hành	Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ	Đường Xuân Hiệp 12	1,19
429	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
430	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
431	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
432	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
433	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
434	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Song hành đoạn từ Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Lộc cũ đến Đường Xuân Hiệp 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
435	Đường Xuân Hiệp 17	Đường Song hành	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh	1,19
436	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
437	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
438	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
439	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
440	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
441	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 17 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
442	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh	Quốc lộ 1	Cầu Sông Ray	1,45
443	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
444	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
445	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
446	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
447	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
448	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Ray có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
449	Đường Xuân Hiệp 16	Đường Song hành	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh	1,19
450	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
451	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
452	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
453	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
454	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
455	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 16 đoạn từ Đường Song hành đến Đường Xuân Hiệp - Lang Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
456	Đường Trịnh Hoài Đức	Quốc lộ 1	Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp)	1,19
457	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
458	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
459	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
460	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
461	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
462	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 1 đến Kênh thủy lợi (hồ Gia Măng - xã Xuân Hiệp) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
463	Đường Xuân Hiệp 13	Đường Song hành	Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			Xuân Lộc	
464	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
465	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
466	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
467	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
468	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
469	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 13 đoạn từ Đường Song hành đến Hết ranh thửa đất số 151, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 71, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
470	Đường vào Trạm y tế	Quốc lộ 1	Ranh hồ Gia Măng	1,19
471	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
472	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
473	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
474	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
475	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
476	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Trạm y tế đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh hồ Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
477	Đường Tam Hiệp - Tân Tiến	Quốc lộ 1	Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
478	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
479	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
480	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
481	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐĐC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐĐC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
482	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐDC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐDC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
483	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh thửa đất số 426, tờ BĐDC số 292 về bên phải và hết ranh thửa đất số 68, tờ BĐDC số 292 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
484	Đường Xuân Hiệp 12	Quốc lộ 1	Đường Xuân Hiệp 9	1,19
485	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
486	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
487	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
488	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
489	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
490	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 12 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hiệp 9 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
491	Đường Xuân Hiệp 2	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh	Đường vào Trạm y tế	1,19
492	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
493	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
494	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
495	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
496	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
497	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 2 đoạn từ Đường Xuân Hiệp - Lang Minh đến Đường vào Trạm y tế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
498	Đường Xuân Hiệp 3	Đường Xuân Hiệp 16	Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
499	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
500	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐĐC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
501	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐĐC số 274 về bên phải và hết			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	ranh thửa đất số 242, tờ BĐDC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
502	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐDC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐDC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
503	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐDC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐDC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
504	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 3 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Hết ranh thửa đất số 130, tờ BĐDC số 274 về bên phải và hết ranh thửa đất số 242, tờ BĐDC số 274 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
505	Đường Xuân Hiệp 4	Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến	Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐDC số 274, xã Xuân Lộc	1,19
506	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐDC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
507	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐDC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
508	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐDC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
509	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐDC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
510	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
511	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 4 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 và đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Đường Xuân Hiệp 13 và ranh thửa đất số 142, tờ BĐĐC số 274, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
512	Đường Xuân Hiệp 5	Đường Tam Hiệp - Tân Tiến	Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp	1,19
513	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
514	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
515	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
516	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
517	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
518	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 5 đoạn từ Đường Tam Hiệp - Tân Tiến đến Hết ranh thửa đất số 43, tờ BĐĐC số 14 về bên phải và hết ranh thửa đất số 299, tờ BĐĐC số 08 về bên trái, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
519	Đường Xuân Hiệp 6	Đường Xuân Hiệp 16	Suối Gia Măng	1,19
520	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
521	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
522	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
523	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
524	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
525	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 6 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
526	Đường Xuân Hiệp 7	Đường Xuân Hiệp 16	Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp	1,19
527	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
528	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
529	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
530	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
531	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
532	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 7 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Ranh thửa đất số 154, tờ BĐĐC số 280, xã Xuân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
533	Đường Xuân Hiệp 8	Đường Xuân Hiệp 16	Suối Gia Măng	1,19
534	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
535	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
536	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
537	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
538	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
539	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 8 đoạn từ Đường Xuân Hiệp 16 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
540	Đường Xuân Hiệp 9	Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ)	Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
541	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
542	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
543	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
544	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19
545	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
546	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 9 đoạn từ Đường vào Trạm y tế xã Xuân Hiệp (cũ) đến Hết ranh thửa đất số 111, tờ BĐĐC số 281 về bên phải và hết ranh thửa đất số 264, tờ BĐĐC số 280 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
547	Đường Tân Hiệp	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Xuân Hòa	1,17
548	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,17
549	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,17
550	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,17
551	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,17
552	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,17
553	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Hiệp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,17
554	Đường Xuân Hiệp 10	Đường Tân Hiệp	Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc	1,19
555	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
556	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
557	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
558	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
559	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
560	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 10 đoạn từ Đường Tân Hiệp đến Hết ranh thửa đất số 01, tờ BĐĐC số 281, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
561	Đường Xuân Hiệp 11	Suối Gia Măng	Đường Tân Hiệp	1,19
562	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
563	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
564	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
565	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
566	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
567	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hiệp 11 đoạn từ Suối Gia Măng đến Đường Tân Hiệp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
568	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Quốc lộ 1	Suối Gia Măng	1,45
569	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
570	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
571	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
572	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
573	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
574	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Suối Gia Măng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
575	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Suối Gia Măng	Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc	1,45
576	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
577	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
578	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
579	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
580	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
581	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Suối Gia Măng đến Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
582	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc	Hết Nhà thờ Tam Thái	1,45
583	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
584	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
585	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
586	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
587	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
588	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết chi nhánh Điện lực Xuân Lộc đến Hết Nhà thờ Tam Thái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
589	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Hết Nhà thờ Tam Thái	Hết Trường Tiểu học Kim Đồng	1,45
590	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
591	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
592	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
593	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
594	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
595	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Nhà thờ Tam Thái đến Hết Trường Tiểu học Kim Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
596	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Hết Trường Tiểu học Kim Đồng	Cầu Phước Hưng	1,45
597	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
598	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
599	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
600	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
601	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
602	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Hết Trường Tiểu học Kim Đồng đến Cầu Phước Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
603	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ)	Cầu Phước Hưng	Đường Hồ Núi Le	1,45
604	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
605	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
606	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
607	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
608	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
609	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương (Quốc lộ 1 cũ) đoạn từ Cầu Phước Hưng đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
610	Đường vào hồ Núi Le	Đường Hùng Vương	Đường 21 tháng 3 nối dài	1,45
611	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
612	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
613	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
614	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
615	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
616	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường 21 tháng 3 nối dài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
617	Đường vào hồ Núi Le	Đường 21 tháng 3 nối dài	Đường Trương Công Định	1,19
618	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,19
619	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19
620	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
621	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
622	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
623	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường 21 tháng 3 nối dài đến Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
624	Đường vào hồ Núi Le	Đường Trương Công Định	Đường Huỳnh Văn Nghệ	1,19
625	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
626	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
627	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
628	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
629	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
630	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào hồ Núi			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Le đoạn từ Đường Trương Công Định đến Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
631	Đường Ngô Đức Kế	Đường Hùng Vương	Đường quanh núi Chứa Chan	1,19
632	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
633	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
634	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
635	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
636	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
637	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Đức Kế đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
638	Đường Trần Phú	Đường Ngô Quyền	Đường Hùng Vương	1,45
639	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
640	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
641	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
642	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
643	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
644	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
645	Đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	Đường Võ Thị Sáu	1,45
646	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
647	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
648	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
649	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
650	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
651	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
652	Đường Trần Phú	Đường Võ Thị Sáu	Ngã tư đường Lê Duẩn và	1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
			đường Nguyễn Văn Cừ	
653	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
654	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
655	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
656	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
657	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
658	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
659	Đường Trần Phú	Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Nguyễn An Ninh	1,45
660	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
661	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
662	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
663	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
664	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
665	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã tư đường Lê Duẩn và đường Nguyễn Văn Cừ đến Đường Nguyễn An Ninh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
666	Đường Trần Phú	Đường Nguyễn An Ninh	Ngã ba Núi Le	1,45
667	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
668	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
669	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
670	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
671	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
672	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Đường Nguyễn An Ninh đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
673	Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ)	Ngã ba bưu điện	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,45
674	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
675	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
676	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
677	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
678	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
679	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba bưu điện đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
680	Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ)	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Ngã ba Núi Le	1,45
681	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
682	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
683	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ)			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
684	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
685	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
686	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
687	Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ)	Ngã ba Núi Le	Giáp ranh xã Xuân Tâm	1,45
688	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
689	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
690	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
691	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
692	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
693	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh (QL1 cũ) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Tâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
694	Đường Ngô Gia Tự (song hành)	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Ngã ba Núi Le	1,45
695	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
696	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
697	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
698	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
699	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
700	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Đường Nguyễn Thị Minh Khai đến Ngã ba Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
701	Đường Ngô Gia Tự (song hành)	Ngã ba Núi Le	Giáp ranh xã Xuân Hòa	1,45
702	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
703	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
704	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
705	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
706	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
707	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn từ Ngã ba Núi Le đến Giáp ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
708	Đường Ngô Quyền	Đường Lê Văn Vận	Đường Hoàng Đình Thương	1,45
709	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
710	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
711	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
712	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
713	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
714	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Lê Văn Vận đến Đường Hoàng Đình Thương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
715	Đường Ngô Quyền	Đường Hoàng Đình Thương	Giáp Xí nghiệp Phong Phú	1,45
716	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
717	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
718	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
719	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
720	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
721	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Hoàng Đình Thương đến Giáp Xí nghiệp Phong Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
722	Đường Ngô Quyền	Giáp Xí nghiệp Phong Phú	Đường Hùng Vương	1,45
723	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
724	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
725	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
726	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
727	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
728	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Giáp Xí nghiệp Phong Phú đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
729	Đường Lê Duẩn	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Huệ	1,45
730	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
731	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
732	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
733	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
734	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
735	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Huệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
736	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Phú	1,45
737	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
738	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
739	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
740	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
741	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
742	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Nguyễn Huệ đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
743	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Hùng Vương	Đường Võ Thị Sáu	1,45
744	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
745	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
746	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
747	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
748	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
749	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
750	Đường Nguyễn Văn Cừ	Đường Võ Thị Sáu	Đường Trần Phú	1,19
751	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
752	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
753	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
754	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
755	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
756	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Đường Võ Thị Sáu đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
757	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hữu Cánh	1,45
758	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
759	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
760	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
761	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
762	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
763	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
764	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,19
765	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
766	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
767	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
768	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
769	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
770	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
771	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Trần Phú	Đường Nguyễn Hữu Cánh	1,19
772	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
773	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
774	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
775	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
776	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
777	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
778	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,19
779	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
780	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
781	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
782	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
783	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
784	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn An Ninh đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cảnh đến Đường Nguyễn Thị Minh Khai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
785	Đường Phan Chu Trinh			1,45
786	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
787	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
788	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
789	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
790	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
791	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
792	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Trần Phú	Hết đèn thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc	1,45
793	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đèn thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
794	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đèn thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
795	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đèn thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
796	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đèn thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
797	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đèn thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
798	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Nghệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Hết đèn thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
799	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Hết đèn thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc	Đường Hồ Núi Le	1,21
800	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đèn thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,21
801	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đèn thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,21
802	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đèn thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,21
803	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đèn thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,21
804	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đèn thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,21
805	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Hết đèn thờ liệt sĩ xã Xuân Lộc đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,21
806	Đường Trần Hưng Đạo			1,45
807	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
808	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
809	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
810	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
811	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
812	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
813	Đường Lê Quý Đôn			1,45
814	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
815	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
816	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
817	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
818	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
819	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
820	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Hữu Cánh	1,45
821	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
822	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
823	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
824	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
825	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
826	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
827	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Quốc lộ 1	1,45
828	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
829	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
830	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
831	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
832	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
833	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
834	Đường Mai Xuân Thưởng	Đường Hùng Vương	Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc)	1,45
835	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
836	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
837	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
838	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
839	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
840	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mai Xuân Thưởng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 32, tờ BĐĐC số 06, xã Xuân Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
841	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	1,45
842	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	mãng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
843	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
844	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
845	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
846	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
847	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
848	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Ngô Quyền	Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
849	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
850	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
851	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
852	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
853	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
854	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 110, tờ BĐĐC số 51 về bên phải và hết ranh thửa đất số 113, tờ BĐĐC số 51 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
855	Đường Lê Văn Vận			1,45
856	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
857	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
858	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
859	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
860	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
861	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Văn Vận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
862	Đường 21 tháng 3	Đường Nguyễn Văn Cừ	Suối Gia Ui	1,45
863	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
864	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
865	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
866	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
867	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
868	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Cừ đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
869	Đường 21 tháng 3	Suối Gia Ui	Đường Hồ Núi Le	1,35
870	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,35
871	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,35
872	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35
873	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,35

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
874	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,35
875	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 21 tháng 3 đoạn từ Suối Gia Ui đến Đường Hồ Núi Le có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,35
876	Đường 9 tháng 4			1,45
877	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
878	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
879	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
880	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
881	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
882	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 tháng 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
883	Đường Chi Lăng	Đường Hùng Vương	Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc	1,45
884	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
885	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
886	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
887	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
888	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
889	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chi Lăng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 50, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
890	Đường Chu Văn An	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	1,45
891	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
892	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
893	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
894	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
895	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
896	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
897	Đường Chu Văn An	Đường Ngô Quyền	Suối Gia Ui	1,19
898	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
899	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
900	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
901	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
902	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
903	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
904	Đường Hồ Thị Hương			1,45
905	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
906	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
907	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
908	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
909	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
910	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Thị Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
911	Đường Hoàng Đình Thương	Đường Ngô Quyền	Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,45
912	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
913	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
914	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
915	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,45
916	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐĐC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
917	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Đình Thương đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 351, tờ BĐDC số 18 về bên phải và hết ranh thửa đất số 70, tờ BĐDC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
918	Đường Hoàng Diệu			1,19
919	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
920	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
921	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
922	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19
923	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19
924	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Diệu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
925	Đường Hoàng Hoa Thám			1,45
926	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
927	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
928	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
929	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Thảm cỏ hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
930	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
931	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa Thám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
932	Đường Hoàng Văn Thụ			1,45
933	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
934	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
935	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
936	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
937	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
938	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
939	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	1,45
940	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
941	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
942	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
943	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
944	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
945	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
946	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Đường Ngô Quyền	Đường quanh núi Chứa Chan	1,45
947	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
948	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
949	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
950	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
951	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
952	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường quanh núi Chứa Chan có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
953	Đường Lê A			1,45
954	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
955	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
956	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
957	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
958	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
959	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
960	Đường Ngô Thị Nhậm	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	1,45
961	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thị Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
962	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thị Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
963	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thị Nhậm đoạn từ			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
964	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thị Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
965	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thị Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
966	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thị Nhậm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
967	Đường Ngô Thị Nhậm	Đường Ngô Quyền	Suối Gia Ui	1,19
968	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thị Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
969	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thị Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
970	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thị Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.- Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
971	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thị Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
972	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thị Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
973	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thị Nhậm đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			
974	Đường Nguyễn Huệ	Đường Trần Phú	Đường Lê Duẩn	1,45
975	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
976	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
977	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
978	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
979	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
980	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
981	Đường Nguyễn Huệ	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Văn Linh	1,19
982	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
983	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
984	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
985	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
986	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
987	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Huệ đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
988	Đường Nguyễn Thiếp	Đường Hùng Vương	Đường Ngô Quyền	1,45
989	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
990	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
991	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
992	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
993	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
994	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
995	Đường Nguyễn Thiếp	Đường Ngô Quyền	Suối Gia Ui	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
996	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
997	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
998	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
999	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1000	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1001	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thiếp đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Suối Gia Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1002	Đường Nguyễn Trường Tộ			1,45
1003	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1004	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1005	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
1006	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1007	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
1008	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trường Tộ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
1009	Đường Nguyễn Văn Trỗi			1,45
1010	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1011	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1012	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
1013	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1014	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1015	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
1016	Đường Phan Đình Giót			1,45
1017	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1018	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1019	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1020	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1021	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1022	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Giót có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
1023	Đường Phan Bội Châu			1,45
1024	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1025	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1026	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
1027	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1028	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1029	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Bội Châu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
1030	Đường Phan Văn Trị			1,45
1031	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1032	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			
1033	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1034	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1035	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1036	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Văn Trị có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1037	Đường Trương Công Định			1,45
1038	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1039	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1040	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1041	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,45
1042	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,45
1043	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
1044	Đường Trương Văn Bang			1,45
1045	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
1046	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1047	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
1048	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1049	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1050	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Văn Bang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
1051	Đường Trương Vĩnh Ký	Đường Trương Công Định	Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc	1,45
1052	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1053	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1054	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
1055	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1056	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
1057	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Vĩnh Ký đoạn từ Đường Trương Công Định đến Ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 43, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
1058	Đường Trần Nhân Tông	Đường Trần Phú	Đường Lê Duẩn	1,45
1059	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1060	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1061	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
1062	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1063	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1064	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Phú đến Đường Lê Duẩn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
1065	Đường Trần Nhân Tông	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Văn Linh	1,19
1066	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1067	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
1068	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1069	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1070	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1071	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1072	Đường Trần Nhân Tông	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Nguyễn Hữu Cánh	1,19
1073	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1074	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1075	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1076	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1077	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
1078	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Nguyễn Hữu Cảnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
1079	Đường Trần Quang Diệu	Đường Hùng Vương	Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc	1,45
1080	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1081	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1082	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
1083	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1084	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1085	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quang Diệu đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 07, tờ BĐĐC số 30, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
1086	Đường Trần Quý Cáp			1,45
1087	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1088	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
1089	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
1090	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1091	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1092	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Quý Cáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
1093	Đường Trường Chinh	Đường Hùng Vương	Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc	1,19
1094	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1095	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1096	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
1097	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1098	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐĐC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1099	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trường Chinh đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 93, tờ BĐDC số 53, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1100	Đường Võ Thị Sáu			1,45
1101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1103	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
1104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1106	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
1107	Đường Võ Trường Toản			1,19
1108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1110	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
1112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1113	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Trường Toản có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1114	Đường số 1	Đường Hùng Vương	Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,19
1115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1117	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1120	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Hết ranh thửa đất số 33, tờ BĐĐC số 56 về bên phải và hết ranh thửa đất số 131, tờ BĐĐC số 47 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	đường nhựa, bê tông xi măng :- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
1121	Đường số 2			1,45
1122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1124	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
1125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1127	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
1128	Đường số 3	Đường Hùng Vương	Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc	1,19
1129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 3 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 3 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1131	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 3 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 đoạn từ			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
1133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1134	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 đoạn từ Đường Hùng Vương đến Ranh thửa đất số 136, tờ BĐĐC số 35, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1135	Đường số 4			1,19
1136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1138	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1141	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1142	Đường số 5	Đường Ngô Quyền	Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc	1,24
1143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐĐC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐĐC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,24

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
1144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐDC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐDC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24
1145	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐDC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐDC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24
1146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐDC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐDC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,24
1147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐDC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐDC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24
1148	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 65, tờ BĐDC số 17 về bên phải và hết ranh thửa đất số 353, tờ BĐDC số 18 về bên trái, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24
1149	Đường số 6	Đường Ngô Quyền	Giáp suối Ông Hai	1,28
1150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,28
1151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,28
1152	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,28
1153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 6 đoạn từ			1,28

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
1154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,28
1155	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 6 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Giáp suối Ông Hai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,28
1156	Đường số 7			1,19
1157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1159	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1162	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1163	Đường số 8	Đường Ngô Quyền	Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc	1,19
1164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐĐC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐDC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1166	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐDC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
1167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐDC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐDC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1169	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 8 đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Hết ranh thửa đất số 61, tờ BĐDC số 02, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
1170	Đường số 9	Đường Lê Duẩn	Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐDC số 64, xã Xuân Lộc	1,19
1171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐDC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐDC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1173	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐDC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
1174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐDC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			
1175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1176	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 9 đoạn từ Đường Lê Duẩn đến Hết ranh thửa đất số 06, tờ BĐĐC số 64, xã Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1177	Đường số 10			1,19
1178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1180	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1183	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 10 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1184	Đường số 11			1,19
1185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1187	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1190	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 11 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1191	Đường số 12			1,19
1192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1194	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1197	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 12 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
1198	Đường số 13			1,19
1199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1201	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
1202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1204	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 13 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
1205	Đường số 14			1,19
1206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1208	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
1209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19
1210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
1211	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 14 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1212	Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm	Đường Hùng Vương	Đường Trần Phú	1,45
1213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1215	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
1216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,45
1217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
1218	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vòng cung trước Công viên và Đài tưởng niệm đoạn từ Đường Hùng Vương đến Đường Trần Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
1219	Đường XH2	Thửa đất số 237, 604 tờ bản đồ số 252	Hết ranh thửa đất số 202 và 257, tờ bản đồ 278	1,19
1220	Đường XH3	Thửa đất số 242, 289 tờ bản đồ số 276	Hết ranh thửa đất số 202 và 257, tờ bản đồ 278	1,19

Bảng 25. Xã Xuân Hòa

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
1	Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa	Đường hồ Núi Le	Hết ranh xã Xuân Hòa	1,45
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn thuộc xã Xuân Hòa đoạn từ Đường hồ Núi Le đến Hết ranh xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
8	Quốc lộ 1	Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa	Hết Trường Mầm non ấp 6	1,45
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Gia Tự (song hành) đoạn thuộc xã Xuân Hòa đến Hết Trường Mầm non ấp 6 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
15	Quốc lộ 1	Giáp Trường Mầm non ấp 6	Hết chùa Quảng Long	1,45
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp Trường Mầm non ấp 6 đến Hết chùa Quảng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
22	Quốc lộ 1	Hết chùa Quảng Long	Đường Cầu Trắng	1,45
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết chùa Quảng Long đến Đường Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
29	Quốc lộ 1	Cầu Trắng	Đường Tà Lú + 800m	1,45
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Trắng đến Đường Tà Lú + 800m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
36	Quốc lộ 1	Đường Tà Lú + 800m	Hết giáo xứ Long Thuận	1,45
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Tà Lú + 800m đến Hết giáo xứ Long Thuận có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
43	Quốc lộ 1	Hết giáo xứ Long Thuận	Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng	1,45
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết giáo xứ Long Thuận đến Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
50	Quốc lộ 1	Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng	Ranh giới tỉnh Lâm Đồng	1,45
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tịnh xá Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường vào tỉnh xã Ngọc Hưng đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
57	Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo	Quốc lộ 1	Quốc lộ 1 + 100m	1,45
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
64	Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo	Quốc lộ 1 + 100m	Quốc lộ 1 + 400m	1,45
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 100m đến Quốc lộ 1 + 400m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
71	Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo	Quốc lộ 1 + 400m	Qua nhà máy còn 200m	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy còn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy còn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy còn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy còn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy còn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Quốc lộ 1 + 400m đến Qua nhà máy còn 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19
78	Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo	Qua nhà máy còn 200m	Ranh giới xã Xuân Thành	1,45
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy còn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy còn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy còn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy còn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy còn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,45
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Tâm đi Trảng Táo đoạn từ Qua nhà máy còn 200m đến Ranh giới xã Xuân Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,45
85	Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông)	Quốc lộ 1	Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà)	1,45
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,45
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
92	Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông)	Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà)	Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng)	1,45
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết Văn phòng ấp 5 (ngã tư đường sau chợ Xuân Đà) đến Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,45
99	Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông)	Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng)	Ranh giới xã Xuân Hòa	1,19
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 779 (đường Xuân Tâm - Xuân Đông) đoạn từ Hết kho xưởng (Nguyễn Sáng) đến Ranh giới xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19
106	Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ	Quốc lộ 1	Quốc lộ 1 +300m	1,45
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,45

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,45
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,45
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1 +300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,45
113	Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ	Quốc lộ 1 +300m	Suối Sông Ui	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hưng đi Xuân Tâm cũ đoạn từ Quốc lộ 1 +300m đến Suối Sông Ui có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
120	Đường Tà Lú	Quốc lộ 1	Quốc lộ 1+300m	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 1+300m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
127	Đường Tà Lú	Quốc lộ 1+300m	Trường bản Quốc gia KV3	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bản Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bản Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lú đoạn từ Quốc lộ 1+300m đến Trường bắn Quốc gia KV3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
134	Đường Sóc Ba Buông	Quốc lộ 1	Đường Xuân Hòa 5	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường Xuân Hòa 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
141	Đường Sóc Ba Buông	Đường Xuân Hòa 5	Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sóc Ba Buông đoạn từ Đường Xuân Hòa 5 đến Hết ranh thửa đất số 747, tờ BĐĐC số 285 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
148	Đường Xuân Hòa 2	Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ	Ranh giới tỉnh Lâm Đồng	1,19
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 2 đoạn từ Giáp ranh xã Xuân Hưng cũ đến Ranh giới tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
155	Đường Xuân Hòa 5	Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m	Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa)	1,19
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 5 đoạn từ Đường Sóc Ba Buông hướng đi xã Xuân Hưng cũ 2.309 m đến Ngã ba (bên phải hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 291; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 668, tờ BĐĐC số 291, xã Xuân Hòa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19
162	Đường Xuân Hòa 3	Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa)	Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa	1,23
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,23
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,23
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,23
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,23

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất nông nghiệp (đất trồng lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản)
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xuân Hòa 3 đoạn từ Ngã ba (thửa đất số 1624, tờ BĐĐC số 307, xã Xuân Hòa) đến Hết ranh thửa đất số 320, tờ BĐĐC số 301 về bên phải và hết ranh thửa đất số 1009, tờ BĐĐC số 300 về bên trái, xã Xuân Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,23